

19
25
NHẬT - HOÀNH - SƠN

CÔNG-DÂN

GIÁO-DỤC

PHỔ - THÔNG



NHÀ XUẤT BẢN «NGÀY-MAI»

= 112, Phố Hàng Bông — HANOI =

V.N 30 - ②

CÔNG-DÂN GIÁO-DỤC

PHỔ THÔNG

(Quyền-lợi, nghĩa-vụ và những điều hiểu-biết
thường thức của một công-dân)

Sách này có thể dùng làm sách học cho lớp Nhất,
lớp Nhì bậc Tiểu-học và lớp Tráng-niên giáo-dục



NHA XUẤT BẢN "NGAY-MAI"

— 112, Phố Hàng Bông — Hanoi —

THAY LỜI TỰA

Sự quan-hệ của khoa Công-dân Giáo-dục

CÔNG-DÂN giáo-dục là một khoa-học cốt đào-luyện người dân hiểu rõ nghĩa vụ và quyền-lợi của mình để bảo-vệ, giữ-gìn quyền-lợi cho quốc-gia.

Quốc-gia Việt-Nam xưa lấy Vua làm chủ thể, dựa theo lý-thuyết "thượng-hành hạ-hiệu" của phong-tục và luân-lý Á-đông làm căn-bản. Dân chỉ là một vật thụ-động có bổn-phận « phải tuân theo » mà thôi.

Quốc-gia hưng-thịnh hay suy-vong đều do ảnh-hưởng của Vua.

Ngày nay vì dân-tộc cạnh-tranh đã đưa nhân-loại đến con đường tiến-triển, quan-niệm quốc-gia cần phải dựng trên một căn-bản vững chắc và hợp lý hơn.

Quốc-gia không phải riêng gì của một người, mà là của chung cả toàn-thể quốc-dân. Một người dân là một phần-tử của quốc-gia. Mọi người đều phải mang trách-nhiệm bảo-vệ, xây-đắp giang-sơn tổ-quốc. Dân khôn nước hùng-cường, dân

giàu nước thịnh-vượng. Sự hành-động của một người dân rất có ảnh-hưởng quan-hệ cho quốc-gia. Vì thế bổn-phận người dân của một quốc-gia phải làm thế nào cho xứng đáng. Đó là tất cả một nghệ-thuật mà người dân cần phải trau-dồi.

Khoa công-dân giáo - dục chính có mục-đích để trau-dồi cái nghệ-thuật ấy.

Hanoi tháng 9 năm 1949

N. H. S.

Biên - soạn

(Theo tài-liệu báo Hoa-Lư, Tinh-Thần, Tiếng-kèn
Hưng-Quốc, Thời-Sự, Tia-Sáng, Témoignages, A.F.P.
Việt-Nam press, Đạo-đu Quốc-Trưởng Bảo-Đại Số 1 và 2,
Tài-liệu ở bộ Thông-Tin, và Bình-minh.)

PHẦN THỨ NHẤT

Quốc - gia và
quốc - quyền

Quốc - gia

Khi xưa, thời-kỳ bán khai, loài người sống tản-mát hôn độn hay họp thành bộ-lạc, sau dần dần do những ý-chí công đồng sinh-hoạt của một đám người, xui-khiến tổ-chức thành đoàn-thể quốc-gia. Lịch-sử lập quốc phần nhiều do những võ-công chiến-thắng của một người đi chinh-phục, tập họp những bộ-lạc lập thành đoàn-thể chính-trị và đứng đầu điều-khiển, tự lấy danh-hiệu Vua hay Chúa.

Một quốc - gia phải có đủ điều - kiện như sau : Quốc-gia là một đám đông người cùng một huyết tinh, sống trên một lãnh-thổ riêng biệt có mối tương-quan với nhau về : Chung-tộc, tiếng nói, phong-tục ; sử-ký, địa-lý, văn-hóa. Có chủ-quyền để cùng nhau tự-do tổ-chức chính-quyền, lập thành một đoàn thể chính-trị chung, đứng đầu là một chính-phủ do ý-chí toàn dân lập nên để đủ quyền-lực chi-phối mà bảo vệ nhân-dân và mưu cầu hạnh-phúc tiến-bộ theo ý-nguyện chung.

TÓM-TẮT. (1) — Quốc-Gia là một đám đông người cùng một chủng tộc, một phong tục, một lịch sử, cùng nói một thứ tiếng ở trên một giải đất riêng biệt, tổ-chức thành đoàn-thể chính-trị có chủ-quyền để lập một chánh-phủ đứng đầu cai-trị, mưu cầu hạnh-phúc chung.

(1) Đòi ra làm toát-yếu đề dùng trong lớp học.

Chủ - quyền, chính - quyền, chính - thể và nhiệm - vụ quốc - gia

Một quốc-gia cần phải có chủ-quyền để tổ chức chính - quyền. *Chủ-quyền* tức là quyền hoàn-toàn của quốc-gia đối nội cũng như đối ngoại, không bị cản-trở hoặc hạn-chế bởi một ngoại-ý khác.

Nếu nhân-dân chỉ là những bộ-lạc rời rạc hỗn-độn thì chưa có thể gọi là quốc-gia được. Cần phải tổ-chức thành đoàn thể chính-trị, lập thành chánh - phủ để thực-hiện ý-nguyên toàn dân. Chánh phủ ấy có một quyền tối-cao, tuyệt-đối, quyền ấy gọi là *chính-quyền*.

Ở chính - thể dân-chủ, chính quyền tức là quyền - lực công-cộng của toàn dân dung-hòa lại và do một nhóm người được dân bầu lên gọi là chánh-phủ, để điều-khiển cái quyền ấy.

Ở chính-thể quân-chủ chuyên-chế hay chính-thể độc-tài, chính-quyền tức là quyền của vua hay của một người đứng đầu quốc-gia. Quyền ấy không bị luật-pháp nào hạn-chế, ý muốn của vua hay của người ấy tức là luật-pháp.

Ở chính-thể quân chủ lập-hiến, chính-quyền là quyền do nghị-hội của dân lập ra và lấy uy-tin của vua, là tượng-trưng tinh thần quốc-gia, dân - tộc, để thi-hành quyền ấy.

Một quốc-gia phải có chính-quyền để thi-hành nhiệm-vụ : Duy-trì trật-tự công-lý, bảo-vệ quyền-lợi cho dân, thi-hành công ích, công-lợi để kiến - thiết quốc-gia, đối ngoại-xâm để bảo-toàn nền độc-lập, mưu-cầu hạnh-phúc toàn dân và đưa quốc - gia đến đích hùng - cường vinh quang.

Tóm lại, chính-quyền là một quyền thiêng liêng tuyệt-đối của quốc-gia, dù ở trong một chính-thể nào, người dân muốn nước giàu mạnh, hùng-cường, đều phải tôn-trọng chính-quyền.

TÓM - TẮT. — Một quốc gia cần phải có chủ-quyền hoàn-toàn để tổ chức chính-quyền. Chính quyền là quyền của toàn dân định đoạt và do một nhóm người tài-giỏi, đủ tư-cách được dân bầu lên gọi là chính-phủ để xử-dụng, điều-khiển quyền ấy mà thi-hành nhiệm-vụ quốc-gia. Chính-quyền là quyền tối cao thiêng-liêng của quốc-gia. Quốc-dân đều có bổn phận phải tôn-trọng.

Quốc quyền và pháp-luật

Chính-quyền quốc-gia tổ chức theo nguyên-tắc phân quyền gồm có ba quyền-năng :

Quyền *lập-pháp* là ý-chí quốc-gia do hiến-pháp của nghị-hội toàn-dân, chế-định ra luật-pháp để cai-trị dân.

Quyền *hành-pháp* là quyền của chánh-phủ và các cơ-quan hành chánh áp-dụng luật-pháp trên để thi hành. Lập-pháp tức là ý-chí của quốc-gia mà hành-pháp tức là hành-động của quốc-gia.

Quyền thứ ba là quyền *tư-pháp*, một cơ-quan riêng-biệt có nhiệm-vụ giải-thích và bảo-vệ pháp-luật, khiến pháp-luật được mọi người tôn trọng. Nói để hiểu hơn: Quyền tư-pháp là để giải-quyết sự phân-tranh về quyền-lợi giữa nhân dân và trừng-trị những tội lỗi xâm-phạm đến pháp-luật.

Vậy, *pháp-luật* là gì? Pháp-luật là tiêu-biểu ý-chí của toàn dân, đặt ra để hoặc truyền lệnh, hoặc ngăn cấm, hoặc cho phép, bao giờ cũng dựng trên căn-bản sự ích lợi chung của toàn dân và hợp với luân-lý phong-tục quốc-gia.

Tóm lại pháp-luật là phép-tắc của quốc-quyền ấn-định quyền-lợi và nhiệm-vụ của công-dân do nghị-hội toàn dân đặt ra và bắt-buộc mọi người đều phải tuân theo để đem đến cho xã-hội một tổ-chức hoàn-hảo.

TÓM-TẮT. — Chính quyền quốc-gia gồm có ba quyền năng:

Quyền lập-pháp để ấn định luật-pháp,

Quyền hành-pháp để thi hành luật-pháp, và Quyền tư-pháp để giải-thích và bảo-vệ luật-pháp.

Luật-pháp là phép-tắc của quốc-quyền do nghị-hội toàn dân ấn-định, đặt ra để bảo-vệ quyền lợi chung cho mọi người và bắt buộc mọi người đều phải tuân theo, để đem đến cho xã-hội một tổ-chức hoàn-hảo.

PHẦN THỨ NHẤT

**Tinh-thần của một
người công-dân
xứng-đáng**

thuongmaitruongxua.vn

Tinh thần ái-quốc

Cảnh-vật non sông, quê-hương xứ-sở có ảnh hưởng đến tâm hồn người ta, khiến cho dân-tộc sống lâu trên một giải đất, có một cảm-tình chan-chứa khăng-khít với núi sông, xa lìa thì thấy nhớ-nhung, mẩn-tiếc. Thêm vào đấy những mối tương-quan về phong-tục lịch-sử, tiếng nói, sự hiểu biết tinh-tinh của nhau cùng chung sống trên một lãnh-thổ làm cho nhân-dân cảm thấy có một dây liên-lạc vô-hình ràng-buộc từ người nọ đến người kia vào với non-sông đất nước và tự coi giống nòi là một đại gia-đình, mà tổ-quốc là một tư-sản của gia-đình ấy. Tất cả tư-sản ấy là công-lao khó nhọc của tổ-tiên lâu ngày mới tạo lập gây-dựng nên tức là tổ-quốc và cảm-tình tự nhiên đắm thắm ấy tức là lòng yêu nước vậy.

Một người công dân xứng đáng khi thấy đất đai thân yêu của dân-tộc mình bị một dân-tộc khác đến chiếm đóng thì tự-nhiên lòng thấy tiếc thương như mất một vật gì quý báu, huống gì khi thấy dân-tộc mình bị hành-hạ thì làm sao khỏi xót đau căm-hờn. Sự tiếc thương đau-xót, căm-hờn ấy là lòng yêu nước tức là tinh thần quốc-gia. Tinh-thần quốc-gia là một động lực mạnh-mẽ để bảo-vệ giữ-gìn non sông tổ-quốc.

Sự sống còn của một quốc-gia là do lòng yêu nước của nhân-dân mạnh hay yếu. Vì thế

người dân không yêu nước thì làm sao gọi là dân được. Có nước mới có dân, nước mất làm gì có dân. Nước đã mất thì dân chỉ là một loài nô-lệ như súc vật mà thôi.

TÓM - TẮT. — Phi biết bao công lao khó nhọc, tổ-tiên ta mới gây-dựng được quốc-gia ngày nay. Bồn phân của chúng ta phải giữ-gìn bảo - vệ, xây đắp non-sông gấm-vóc ấy. Sức bảo-vệ, kiến-thiết ấy tức là tinh-thần quốc-gia do lòng yêu nước gây nên. Sự sống còn của quốc-gia đều do tinh-thần quốc-gia của nhân-dân mạnh hay yếu. Vậy bồn-phân của một người công-dân xứng đáng là phải có tinh-thần quốc-gia mạnh mẽ.

Tinh thần quốc-gia dân tộc

Bản tính loài người không bao giờ muốn thua kém ai. Một dân tộc của một quốc-gia cũng vậy. Sự cạnh tranh hơn thua ấy tức là tinh thần dân-tộc. Tinh-thần quốc-gia dân-tộc là tinh-thần đặc-biệt của mỗi dân tộc nảy-nở trong sự xô-xát cạnh-tranh với các dân-tộc khác.

Tinh-thần dân-tộc gốc ở lòng yêu nước. Nhưng yêu nước là tình - cảm hồn-nhiên, mà tinh-thần dân-tộc là có ý thức. Người nào cũng muốn cho dân-tộc mình mạnh mẽ hùng-cường hơn những dân tộc khác. Ấy là *tinh-thần dân tộc*.

Tinh-thần dân tộc đem đến cho quốc-gia một ý-chí mạnh mẽ, muốn tự định-đoạt lấy vận-mệnh quốc-gia mình và không chịu khuất-phục dưới một sự thống-trị của một dân-tộc khác.

Người có tinh thần dân tộc cảm nghĩ hay hành-động nhất nhất đều vì quyền-lợi quốc-gia, quyền-lợi dân-tộc mà thôi.

Vì dụ người công dân Việt-Nam có tinh-thần dân-tộc bao giờ cũng có ý nghĩ : Dân-tộc Việt-Nam phải hùng cường để ganh đua với các dân-tộc khác trên thế giới. Những ý-nghĩ ấy tức là động-lực mạnh-mẽ để xây dựng đất nước.

Vì thế nước muốn độc-lập hùng-cường, người công dân xứng đáng phải có một tinh-thần dân-tộc tuyệt đối.

TÓM TẮT. — Tinh-thần quốc-gia dân tộc là một tinh-thần đặc biệt mà một dân-tộc nảy-nở trong sự xô xát, cạnh tranh với các dân-tộc khác. Tinh-thần dân tộc đem đến cho quốc-gia những ý-chí mạnh mẽ để xây dựng đất nước thêm hùng-cường, hòng mong cạnh-tranh với các dân-tộc khác.

Muốn làm một người dân xứng-đáng phải một tinh thần quốc-gia dân-tộc tuyệt-đối.

Tinh-thần đoàn-kết

Tinh-thần đoàn-kết tức là ý-chí cộng đồng về tư-tưởng, cảm-nghĩ và hành-động, chung sống với nhau, kết chặt lại thành một khối mạnh mẽ.

Một dân-tộc đủ các điều-kiện về địa-giới, chủng-tộc, ngôn-ngữ, phong-tục, tôn-giáo, lịch-sử mà thiếu tinh-thần đoàn-kết thì không thể thành quốc-gia được và sự sống còn của dân tộc cũng khó lòng mà vững-bền.

Nhưng tinh-thần đoàn-kết phải đi theo với ý-niệm quốc gia chân-chính. Ngày xưa chính thể quân-chủ, ý-niệm quốc-gia của nhân-dân sai lạc nhiều lắm. Chữ « trung quân làm mất hết lòng ái-quốc », ví như hai vua Lê và Nguyễn-tây-sơn đánh nhau. Lê thua, nước quân Tàu về, làm dân tộc bị điều-linh, ấy là thiếu mất tinh-thần quốc-gia, tinh-thần dân-tộc và tinh-thần đoàn-kết.

Vì thế muốn có tinh-thần đoàn-kết thì phải có tinh-thần quốc-gia, tinh-thần dân-tộc tức là ý-niệm quốc-gia chân-chính, nghĩa là phải biết điều-hòa quyền-lợi, nghĩa-vụ để chung sống mà bảo-tồn xây-đắp hạnh-phúc giống-nòi. Toàn dân đều phải nhận-thức sự cộng đồng tinh-thần, quyền-lợi, nghĩa-vụ để biểu-thị ý-chí chung sống mãnh-liệt trong giờ phút vinh quang cũng như trong giờ phút khờ-nhục mới mong bảo-tồn, xây-đắp giang-san tổ-quốc được lâu bền.

Lịch-sử cho chúng ta biết sự ích-lợi và quan-hệ của tinh-thần đoàn-kết: Quân lực đời nhà Nguyên bên Tàu, mạnh nhất thế-giới, qua xâm-lấn nước ta thế mà nhờ sự đoàn-kết chặt-chẽ của toàn-dân từ già đến trẻ đều có ý-chí quật-cường, quyết phẫn-dấu đến cùng đã tổ-chức hội-nghị « Diên hồng », khắc hai chữ « Sát Thát » vào tay chống giặc kết quả giặc Nguyên phải thua. Đó là sức mạnh của tinh-thần đoàn-kết toàn dân. Sức mạnh đoàn-kết là một sức mạnh mãnh-liệt ghê-gớm.

Mỗi người công-dân đều có bổn-phận xây-đắp bảo-vệ hạnh-phúc giống-nòi dân-tộc. Nếu rời-rạc từng người tại chẳng làm gì được, cần phải đoàn-kết lại một khối mạnh-mẽ để cùng nhau bành-vực quyền-lợi chung.

Người công-dân xứng đáng phải có tinh-thần đoàn-kết.

TÓM TẮT. — Tinh-thần đoàn-kết nghĩa là biết dung hòa quyền-lợi, nghĩa-vụ để biểu-thị một ý-chí chung sống mãnh-liệt cùng nhau bành-vực quyền-lợi, hạnh-phúc chung để giữ-gìn quốc-gia tồn-tại mãi mãi. Một người công-dân xứng đáng phải có tinh-thần đoàn-kết.

Tinh thần trọng danh dự

Trọng danh dự là cái đức tính cao nhất ở đời và là cái phẩm giá quý nhất của người ta.

Người biết trọng danh-dự mình tức là biết tự tôn, tự trọng mình, nghiêm giữ mình, không làm sự gì tổn hại đến phẩm giá, đến nhân cách mình, không những không để cho người ta khinh mình được mà lại khiến cho người ta phải trọng mình và chính mình cũng phải trọng mình nữa. Người có tinh-thần danh-dự khi nào cũng có chí muốn đặc biệt hơn kẻ khác, nghĩa là cố tạo ra nhân cách, tài nghệ cho mỗi ngày mỗi hay hơn người. Trọng danh dự chính là một động-lực để cấu-tạo ra sự tiến-triển của văn-minh nhân loại và là nguyên nhân của tinh-thần tự-tri kỷ-luật, tự mình đặt ra một kỷ-luật cho mình, không áp bức người khác một cách vô lý và cũng không để cho người khác áp bức mình.

Đứng về phương-diện quốc-gia, người công dân có tinh-thần trọng danh-dự bao giờ cũng muốn dân-tộc mình hùng cường văn-minh hơn dân-tộc khác và không bao giờ chịu khuất phục dưới quyền của một dân-tộc khác. Tinh-thần trọng danh-dự là mãnh lực ghê gớm để tẩy-trừ tinh-thần nô-lệ. Một là sống hùng-cường, độc-lập, hai là chết, chứ không bao giờ quỳ lụy nô-lệ ai.

Bốn nghìn năm lịch sử chứng tỏ cho dân tộc Việt-Nam là một dân tộc có một tinh thần trọng danh-dự tuyệt đối. Lời nói của Trần-bình-Trọng:

Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc. Hoàng-Diệu tử tiết ở thành Hanoi. Nguyễn-thái-Học và bảy liệt sĩ chịu tử hình ở Yên-báy v.v. đều vì danh dự của quốc-gia, dân-tộc. Những vị trung-thần liệt sĩ này vì nghĩa, vì danh dự, quên mình liêu chết còn hơn sống nhục, sử-sách lưu truyền danh thơm tiếng sạch bao giờ cũng mãi mãi còn lại với non sông cây cỏ.

Vì vậy muốn làm một người công dân xứng đáng của nước Việt-Nam, có một lịch-sử quật-cường thì ai ai cũng phải có tinh thần trọng danh dự.

TÓM TẮT. — Trọng danh dự chính là một động-lực để cấu-tạo ra sự tiến-triển văn minh nhân loại và là nguyên nhân của tinh-thần trọng kỷ-luật, tự mình đặt ra một kỷ-luật cho mình, không áp bức người khác một cách vô lý mà cũng không để cho người khác áp bức mình.

Một người công dân có tinh-thần trọng danh-dự bao giờ cũng muốn cho nước mình mạnh mẽ hùng cường để khỏi phải chịu nhục nhã của sự áp bức của kẻ khác. Tinh thần trọng danh dự là một sức mạnh ghê gớm để tẩy trừ tinh thần nô lệ.

Tinh thần trọng danh-dự rất cần-thiết cho một người công dân xứng đáng.

PHẦN THỨ NHẤT

**Nghĩa-vụ của một
người công-dân
xứng-dáng**

Nghĩa vụ phải đi bầu cử

Tất cả mọi người công dân đều được tham gia công việc nước bằng cách đi bầu-cử.

Người công dân có bốn phận phải đi bầu cử và phải làm tròn phận sự trong việc bầu cử nghĩa là phải chọn những người ra ứng cử có tài-năng, đức hạnh, bỏ phiếu cử họ lên thay mặt mình cầm quyền chính để bênh vực quyền lợi cho mình, quyền lợi cho quốc-gia.

Nếu đa số công dân thờ-ơ với bốn phận đi bầu cử thì quốc-hội do dân bầu ra không đại biểu được toàn thể dân chúng, pháp luật làm ra sẽ bị thiên lệch đi, nạn độc tài ưc hiếp có thể vì đó mà xảy ra và quyền lợi của dân khó lòng mà đảm bảo được.

Vì thế người công dân ai cũng có nghĩa vụ đi bầu cử và sáng suốt chọn những người ra ứng cử có đức-hạnh tài năng mà bầu, đừng nên nghe những lời tuyên truyền xảo-trá và cũng đừng nên vì cảm tình riêng mà bầu cho những người thiếu tài năng, đức hạnh.

Đi bầu cử tức là nhận thức rõ ràng bốn phận của người công dân khi nào cũng chăm lo việc nước.

Người công dân lãnh đạm thờ-ơ với việc quốc-gia, chẳng những không bảo vệ được quyền lợi mình, quyền lợi quốc-gia, mà còn tỏ ra mình là những người vô dụng cho xã-hội nữa.

TÓM-TẮT. — Đi bầu cử nghĩa là bỏ phiếu chọn những người ra ứng cử có tài năng đức hạnh lên thay mặt mình cầm quyền chính để bình vực quyền lợi cho mình, quyền lợi cho quốc-gia. Đi bầu cử tức là biết nhận thức rõ ràng bổn phận của người công dân chăm lo việc nước.

Tuân theo, trọng pháp-luật và kính mến nhà chức trách.

Pháp-luật đặt ra để giữ-gìn bảo-vệ quyền-lợi của nhân-dân, lập một xã-hội có trật-tự hoàn-hảo.

Như ta đã biết, pháp-luật là do dân-chúng đặt ra, là biểu thị ý-chí công-cộng để bảo-vệ quyền-lợi chung. Chính vì do dân đặt ra, nên người công-dân phải biết phục-tùng pháp-luật, phục-tùng pháp-luật tức là thừa nhận ý-nghĩa chính đáng của pháp-luật tức là thừa nhận ý-nghĩa chính đáng của mình. Tôn trọng pháp-luật tức tôn trọng quyền-lợi, sự tự-do của người khác, tất nhiên sự tự-do và quyền-lợi của mình cũng được người khác tôn-trọng.

Nếu trong một xã-hội ai ai cũng chỉ biết tư-lợi, của mình và làm thiệt hại cho người khác, thì xã-hội ấy không thể sinh-tồn được. Loài người sẽ như giống cầm thú, ăn thịt lẫn nhau.

Loài người hơn giống vật là vì đã đặt ra được pháp-luật và biết tôn-trọng, tuân theo pháp-luật ấy.

Pháp-luật bao giờ cũng đặt trên căn-bản đạo-đức, luân lý, phong tục và theo sát sự bình-đẳng quyền-lợi của nhân-dân.

Một người công-dân cần phải phục-tùng tuyệt-đối pháp luật để đem lại cho quốc-gia một xã-hội trật-tự hoàn hảo, để dặng tiến-hành công-ích xây-dắp bởi bỏ quốc-gia thêm hùng cường.

Trái lại pháp-luật dựa vào võ-lực của một số cường quyền đặt ra những luật lệ bất bình-đẳng để áp-bức lương-dân thì khi ấy người công-dân lại phải có nghĩa-vụ đoàn-kết lại để phản-đối, tránh cho quốc-gia một xã-hội nô-lệ.

Biết trọng pháp luật tất nhiên phải kính trọng nhà chức trách. vì nhà chức trách chính là người thi-hành pháp luật ấy.

TÓM-TẮT. — Pháp-luật đặt ra để giữ-gìn bảo-vệ quyền-lợi của nhân-dân, lập nên một xã-hội trật-tự hoàn-hảo. Pháp-luật bao giờ cũng đặt trên căn-bản đạo-đức luân-ly và trên bình-đẳng quyền lợi của nhân-dân, vì thế một người công dân xứng đáng bao giờ cũng tôn trọng pháp luật. Biết tôn trọng pháp luật tất biết kính mến nhà chức trách là người được dân bầu lên để thi-hành pháp luật ấy.

Nghĩa-vụ đối với giáo-dục

Học-vấn chính là ngọn đèn thức tỉnh ngu-muội, tránh cảnh nghèo đói, thức tỉnh lòng yêu tổ quốc, trọng danh dự, biết quyền lợi quốc-gia, quyền lợi riêng mình tại sao cần phải bảo vệ nó và biết hy sinh tư lợi mưu sự công ích.

Quốc-gia hưng thịnh là do dân trí cao hay thấp, Học vấn tràn lan nước mới mạnh.

Tất cả công dân ai cũng có sức học ít nhất là qua hết bậc sơ đẳng. Đối với em trẻ từ 6 đến 13 tuổi, luật pháp bắt buộc bố mẹ phải cho con đi học ở trường công hay tư. Bố mẹ không cho con đi học thì bị luật-pháp trừng phạt vì mỗi người công-dân đều có quyền tham dự chính trị trong nước bằng cách đầu phiếu.

Nhưng dù giáo dục cưỡng bách, người công-dân mới có sức học sơ đẳng cũng chưa đủ để tạo cho người công-dân có đủ tư cách, vì thế bốn phần người công-dân là phải gắng tùy theo hoàn cảnh lo học tập lên đến bậc nào hay bậc ấy. Nhưng bao giờ cũng phải có sức cố gắng.

Lẽ tất nhiên nhiệm-vụ quốc gia là cần phải mở mang sự học tất cả các cấp và nhất là các cấp trên để đào-tạo nhiều nhân-tài đủ sức cáng đáng các công việc hệ trọng của quốc gia.

Tuy thế mọi người công-dân đều có nhiệm-vụ lo sự học hành cho con em nữa, lập hội khuyến-học, lập nhiều hội phụ-huynh học-sinh v...v... để khuyến-kích, phù trợ giúp đỡ cho học-sinh nghèo đủ tiền, đủ chi đi học.

Tóm lại, một người công-dân cần phải, ít nhất cũng phải có một sức học phổ thông đọc được sách báo để biết được nhiều tường thức cốt-yếu, biết nghĩa-vụ, quyền lợi của mình, của quốc-gia.

Tất cả công-dân đều phải góp sức nâng cao học-vấn trong nước, tức là nâng cao dân trí vậy.

Một quốc-gia mạnh hay yếu đều do dân trí cao hay thấp.

TÓM TẮT. — Học-vấn là ngọn đèn thức tỉnh ngu-muội, tránh cảnh nghèo đói, thức-tỉnh lòng yêu tổ-quốc, trọng danh-dự biết quyền lợi quốc gia, quyền-lợi riêng mình.

Tất cả công dân ai cũng phải ít nhất là một sức học phổ thông xem được sách báo để biết những điều thường thức cốt-yếu, biết nghĩa-vụ, quyền lợi của mình, của quốc-gia.

Nghĩa vụ phải đóng thuế.

Một quốc-gia muốn hùng-mạnh cần phải tổ-chức nhiều công-cuộ: để xây-dựng, kiến thiết nước nhà như lập các xởng máy chế-tạo khí giới, tổ chức quốc-phòng, chấn-chỉnh hành-chánh, mở-mang trường học, lập nhà thương, xây cầu-cống, mở-mang đường giao-thông, canh cải đất hoang, khai-khẩn hầm-mỏ v...v... quốc-gia cần phải có nền tài-chánh rỗi-rào để chi-tiêu vào những việc công-ích như vậy.

Để có tiền chi-tiêu về các việc ấy, quốc-gia cần phải lấy thuế ở dân. Vì vậy đồng thuế tức là góp phần mình vào trong công-việc kiến-thiết quốc-gia mà người công dân nào cũng có bổn-phận.

Thuế chia ra làm 2 loại :

1/ Thuế trực-thu là thuế đánh thẳng từng người một, như thuế thân, thuế điền thổ, thuế tài-sản, thuế hoa-lợi .v...v...

2/ Thuế gián-thu là thuế đánh công-cộng đánh vào một việc gì hay một hàng gì.

Ngân-sách quốc-gia đã dự-tính trước các khoản chi tiêu và cần phải thẳng-bằng, nghĩa là khoản chi phải ngang với khoản thu để tránh những sự thiếu-hụt có ảnh-hưởng lớn đến nền kinh-tế nước nhà. Số tiền thuế của mỗi công dân phải đồng góp, chánh-phủ đã tùy theo tài-sản, năng-lực mà đánh rất công-bằng chia đều cho mọi người theo sự cần-dùng của khoản chi tiêu quốc-gia. Vì vậy bổn-phận của một người công-dân là cần phải vui-lòng đóng góp để tránh sự mất thẳng-bằng của ngân-sách quốc-gia.

TÓM TẮT. — Muốn có tiền để chi-tiêu về các công việc xây-đập, kiến-thiết quốc-gia, chánh-phủ phải đánh thuế vào dân. Vì vậy đồng thuế tức là góp phần mình trong các công-việc kiến-thiết quốc-gia.

Một người công-dân yêu nước đều có nghĩa vụ phải đóng thuế.

Nghĩa-vụ phải đi lính

Trong các nhiệm-vụ quốc-gia, nhiệm-vụ quan-hệ nhất là nhiệm-vụ quốc-phòng. Trong nước cần phải có một lực-lượng binh-bị để đảm-bảo quyền-lợi cho nhân-dân và bảo-vệ bờ-cõi đất-đai của tổ-quốc. Mỗi một nước đều phải tổ-chức một quân-đội quốc-gia và bắt-buộc những người dân khi đến tuổi trưởng-thành phải tòng-quân để trải qua một thời kỳ huấn-luyện binh-bị và khi quốc-gia lâm nạn thì tất cả công dân đều phải ra đầu quân để đem xương máu mà giữ-gìn non sông tổ-quốc.

Có cái gì đẹp đẽ bằng thân hình người nam nhi cường tráng trong bộ binh-phục đi trong một đoàn lính quốc-gia, với điệu hát hùng dũng cùng anh em tiến ra ngoài mặt trận giữa bao tiếng hoan hô, kinh phục của nhân dân.

Có cái gì vui thích bằng cùng anh em cùng một lý tưởng cao quý, chia nhọc nhằn dưới làn tên mũi đạn ở bãi chiến trường, diệt được quân thù, đem sự thắng lợi cho đất nước, bảo vệ được giang sơn tổ quốc, và với điệu hát khải hoàn, đoàn lính quốc-gia lui về giữa muôn tiếng hoan hô cổ vũ của toàn dân. Tất cả anh em, bà con thân thích đang đón chờ người lính quốc-gia với nét mặt kinh phục trọng vọng. Hay dù có chết thì xác cũng được bọc trong lá quốc kỳ và linh hồn được mang qua bên kia thế giới bao sự tiếc thương, biết ơn của giống nòi dân tộc.

Đời người làm sao khỏi chết, dù trước dù sau cũng chỉ một lần chết mà thôi. Làm thân nam nhi phải coi cái chết nhẹ tựa lông hồng và phải tìm nghĩa cái chết cho xứng đáng. Không có gì vẻ vang cho bằng sự nghiệp nam nhi trong cái chết vì giang sơn tổ-quốc, vì giống nòi dân-tộc, danh thơm tiếng tốt lưu truyền muôn thuở. Yêu nước và giữ gìn đất nước, đây là chi nguyên và bổn phận duy-nhất của người công-dân. Người công-dân xứng đáng bao giờ cũng tâm-niệm vì quốc-gia dân-tộc.

Vì thế người công-dân không những cho sự đi lính là một nghĩa vụ mà thôi, mà phải xem như là một danh dự lớn lao nhất của đời người.

Trái lại, một công-dân của một quốc-gia mà lại tòng quân trong một quân đội của một dân tộc khác đang xâm chiếm quốc-gia mình, thì thật không còn gì nhục-nhã bằng nữa. Những người ấy sẽ bị tước hết công quyền, quốc tịch và bị hình phạt nặng nề trong một ngày vinh quang của tổ quốc.

TÓM LẮT. — Yêu nước tất phải giữ gìn bảo vệ nước. Người công-dân có bổn-phận phải đi lính để đem xương máu mà giữ gìn non sông tổ-quốc. Đây là nhiệm-vụ cao quý nhất của người công-dân. Vì vậy trong khi quốc-gia lâm nạn hay có lệnh, cưỡng bách tòng quân, người công-dân xứng đáng không bao giờ trốn tránh mà trái lại phải cho đó là một nghĩa-vụ hết sức thiêng-liêng của mình.

PHẦN THỨ NHẤT

Quyền công-dân

Quyền tự-do và bình-đẳng

Quyền tự-do tức là quyền sống theo ý muốn của cá-nhân.

Trước vì dân-trí kém cỏi, nên luôn-luôn có một số người lợi-dụng xâm-chiếm tự-do của kẻ khác đi đàn-áp sống theo ý muốn của mình, dưới quyền sai-khiến của mình.

Ngày nay chính-trị quốc-gia tổ-chức một cách hợp lý hơn nên người công-dân của một quốc-gia nào cũng đều có đủ những quyền tự-do hành động trong đời sống hợp với luật thiên-nhiên nhân loại, miễn là không phương hại đến quyền-lợi chánh đáng của kẻ khác mà luật-pháp do ý-chi toàn dân đặt ra đã điều-hòa quyền lợi chung. Nghĩa chữ tự-do của công-dân khi nào cũng có hạn định trong phạm-vi pháp luật.

Nhưng tự-do khi nào cũng phải đi theo hình đẳng. Nếu không bình-đẳng thì tự-do sớm hay muộn sẽ không còn nữa. Bình-đẳng ở đây có nghĩa là bình quyền. Trong một quốc-gia quyền lợi của nhân-dân phải được bênh-vực ngang nhau và người công-dân phải có quyền vận dụng quyền lực chính-trị ngang nhau. Quyền-lợi và quyền hành, có được bình-đẳng thì tự-do mới được bảo-đảm.

Tự-do và bình-đẳng là bốn chữ mà mỗi người công-dân đều có bổn-phận đòi hỏi cho được để sống được hợp với luật thiên nhiên

nhân-loại, tránh cái nạn « người nô-lệ người » của chủ-nghĩa đế-quốc, chủ-nghĩa độc-tài chuyên-chế.

TÓM TẮT. — Quyền tự do là quyền sống theo ý muốn của cá nhân trong phạm vi pháp-luật. Bình-đẳng là quyền-lợi và quyền-hành của mỗi người công dân đều ngang nhau. Mỗi người công dân đều có quyền sống tự-do bình-đẳng và phải cố đòi cho được quyền ấy để tránh cái nạn « Người nô-lệ người » của chủ-nghĩa đế-quốc, chủ-nghĩa độc-tài, chuyên chế.

Quyền tự-do cá-nhân

Quyền tự-do cá-nhân là quyền thứ nhất của một người công dân về thân thể họ. Họ có quyền xử dụng thân họ trong phạm-vi pháp-luật và không ai được xâm-phạm đến họ.

Người công-dân có quyền sống theo ý riêng của họ, tự-do đi lại, tự-do ở đâu cũng được, tự-do giao-thiệp với người khác v... v... Nhà của họ ở, không ai vô cớ xâm phạm đến được. Nhà chức trách có muốn khám xét cũng phải có giấy tòa án y cho. Muốn bắt giam cầm cũng phải có luật-lệ định-đoạt phân-minh.

Trước kia dưới quyền chuyên-chế hay vô-lực của một số cường quyền, người dân chỉ là một con vật. Người ta muốn giam-cầm, đánh đập giết bỏ người dân lúc nào cũng được. Dĩ vãng nô-lệ xưa chưa chắt biết bao sự tàn-bạo bất-công ấy.

Ngày nay theo luật nhân-loại, tự do cá-nhân là một nguyên-tắc bất khả xâm-phạm. Người ta chỉ bị giam-cầm, hình-phạt, khi có một chứng-cớ chắc-chắn đã phạm vào pháp-luật mà tòa-án đã điều-tra/ phân-minh và trạng-sự không còn phương-sách gì bàn chữa nữa. Chứ không bao giờ bắt người ta giam-cầm đánh đập một cách vô-lý được.

Muốn làm một con người tự-do, chứ không phải là một con vật, thì người công-dân phải tha-thiết đòi cho được quyền-lợi của người dân mà luật-pháp đã định rõ. Và người công-dân phải có ý-chí-mạnh-mẽ, mà giữ vững cái quyền ấy.

TÓM-TẮT. — Quyền tự-do cá-nhân là quyền thứ nhất của một người công-dân về thân thể họ trong phạm-vi pháp-luật như tự-do sống theo ý riêng, tự-do đi lại, tự-do chọn chỗ ở, tự-do giao-thiệp. . . v. . . v. Nhà chức trách muốn khám-xét nhà cửa họ hay bắt-bớ giam-cầm họ đều phải có giấy tòa-án, sau khi điều tra phân-minh.

Muốn làm một con người tự-do chứ không phải con vật, người công-dân phải đòi cho được quyền tự-do cá-nhân. Phải đòi cho được và phải có ý-chí-mạnh-mẽ để giữ vững quyền ấy.

Quyền tự-do tư-tưởng

Tư-tưởng là nguyên-nhân cấu-tạo ra hành-động. Quyền tự-do tư-tưởng tức là quyền tự-do hành-động theo tư-tưởng ý-kiến mình và tự-do truyền-bá ý-kiến, tư-tưởng của mình cho người khác miễn là không phạm đến luân-lý, an-ninh, trật-tự và quyền-lợi của công-chúng do pháp-luật đã định.

Có người thích chủ-nghĩa quân-chủ, có kẻ theo chủ-nghĩa dân-chủ, độc-tài, xã-hội hay cộng-sản...v...v...

Có người theo đạo phật, có kẻ theo đạo thiên chúa, đạo cao-dài, tin-lành...v...v...

Có người chỉ thích nghĩ những chuyện cao-siêu, huyền-bí, cũng có kẻ thích sống với thực-tế và khoa-học, với sự kinh-nghiệm đã xảy ra ở đời...v...v...

Có người theo học về những khoa lý-thuyết trừu-tượng, nhưng cũng có kẻ chỉ thích học những khoa kỹ-thuật có tính cách thực-tế hơn.

Mỗi người đều có mỗi ý-chí, mỗi tư-tưởng riêng không ai ngăn-cản hay buộc người khác phải theo ý riêng mình và cũng không có luật-pháp nào cấm-đoán hay bắt-buộc nhân-dân sống chung một tư-tưởng nhất-định.

Người công-dân có quyền được tự-do phát-triển tư-tưởng.

Nhưng đứng về phương-diện quốc-gia, chính-phủ nhiều khi cũng phải tìm những cách ngăn-

ngừa gián-tiếp về mặt tinh-thần và khuyên-răn để giữ-gìn cho tổ-quốc giữ được thuần-túy phong-tục của giống nòi, giữ được một tinh-thần dân-tộc tuyệt-đối trong sự cộng-đồng ý-chí và tư-tưởng hòng đem lại cho đất nước một tổ-quốc hùng-mạnh.

Vì vậy tuy một người công-dân có quyền tự-do tư-tưởng, nhưng dù thế nào tư-tưởng kia cũng phải dựa theo ý niệm quốc-gia làm gốc. Ví dụ: Ta muốn theo học về khoa lý-thuyết trừu-tượng, nhưng hiện nay quốc-gia đang cần những nhà chuyên-môn về kỹ-thuật để kiến-thiết đất nước thì ta đành phải hi sinh tư-tưởng mà đi theo sự nhu cần của quốc-gia. Đó là bởi-phần một người công-dân không bao giờ nên có những tư-tưởng và hành-động đi ngược với quyền-lợi quốc-gia.

Kết luận một người công-dân có đủ quyền tự-do phát-triển tư-tưởng, nhưng người công-dân khi nào cũng phải để quyền-lợi quốc-gia, dân-tộc lên trên hết.

TÓM-TẮT. — Quyền tự do tư-tưởng nghĩa là quyền tự do hành động theo ý chí tư-tưởng của mình và truyền-bá tư-tưởng ấy cho kẻ khác miễn là không phạm đến pháp-luật.

Người công-dân nào cũng có quyền tự do tư-tưởng nhưng đứng về phương-diện quốc-gia dân-tộc người công-dân nào dù muốn theo một tư-tưởng nào đi nữa cũng không nên đi ngược lại quyền-lợi quốc-gia.

Quyền tự-do ngôn-luận

Tự-do ngôn-luận là tự-do truyền-bá tư-tưởng của mình bằng lời nói hay bằng báo-chi, sách-vở.

Trong các quyền tự-do của một người công-dân, quyền tự-do ngôn-luận là quan-hệ hơn cả. Dân có quyền tham-chính tất phải có quyền ngôn-luận để bày tỏ ý-kiến lợi hại của mình đối với quốc-gia. Có thể người dân mới tận tâm hết sức tham-gia và bảo-vệ quyền lợi quốc-gia. Tất cả mọi người công-dân đều có quyền tự-do phát-biểu ý-kiến mình và tất cả mọi vấn-đề có liên quan đến xã-hội, đến quốc-gia.

Tự-do ngôn-luận tuy vậy cũng có giới-hạn. Không được vu-khống hay nói xấu đời tư của người khác.

Không được truyền-bá những tư-tưởng phản-loạn phạm đến quyền-lợi quốc-gia, đến luân-thường đạo-đức.

Trong thời-kỳ chiến-tranh chánh-phủ có quyền giới-hạn sự tự-do ngôn-luận.

TÓM - TẮT. — Tự-do ngôn-luận là tự-do truyền-bá tư-tưởng riêng của mình cho người khác bằng lời nói hay bằng sách-báo trong vòng pháp-luật.

Tất cả mọi người công-dân đều có bổn-phận bày tỏ cho xã-hội, quốc-gia những tư-tưởng đẹp, những ý-kiến lạ, vì thế người công-dân phải có quyền tự-do ngôn-luận và đòi cho được quyền ấy.

Quyền tự-do hội-hợp và lập hội

Người công-dân có quyền tự-do hội-hợp bất cứ ở một nơi nào, trừ ngoài đường, và bất cứ giờ nào miễn là sự hội-hợp ấy không phạm đến tự-do người khác và không làm rối trật-tự trị-an. Nhưng những người ấy phải chịu trách-nhiệm trước pháp-luật, nếu có những chuyện lỗi-thời xảy ra do buổi hội-hợp gây nên.

Nhà cầm-quyền có quyền phái người đến dự-thình và có thể giải-tán ngay nếu cuộc hội-hợp có tính-cách phá rối cuộc trị-an.

Về việc lập hội, người công-dân có quyền lập hội, không cần phải xin phép nếu hội ấy không có tính-cách về chính trị.

Một người không làm được việc gì to lớn, vì thế một quốc-gia cường-thịnh cần phải lập nhiều hội để khuếch-trương to lớn hoặc về kinh tế thương-mại, kỹ-nghệ; hoặc đeo-đuôi mục-đích nghiên-cứu, hoặc hội từ-thiện, hoặc để bênh-vực những quyền-lợi chung về nghề-nghiệp. Không phải được tự-do lập-hội mà thôi, mà Chính-phủ còn có bổn-phận khuyến-khích giúp-đỡ việc lập hội cho những người công-dân có đủ năng-lực làm những công-cuộc to lớn có lợi cho quốc-gia.

TÓM-TẮT. — Một người công-dân có quyền hội-hợp và lập hội tự-do miễn là không phạm đến điều-lệ của pháp-luật. Những hội có tính-cách chia lời thì phải xin phép nhà chức trách.

PHẦN THỨ NHẤT

Những điều hiểu-biết
thường-thức của một
người công-dân

thuongmaitruongxuan.vn

Cử-chỉ khi chào quốc-kỳ

Quốc-kỳ là lá cờ riêng của một quốc-gia là tượng-trưng cho sự sống còn, hùng mạnh của một dân-tộc. Nước còn quốc-kỳ còn, nước mất quốc-kỳ mất, nước mạnh quốc-kỳ phát-phối khắp cùng trên thế-giới, nước yếu quốc-kỳ chỉ ở trên đất nhà.

Có sự gì vinh-quang của một người công-dân khi thấy lá quốc-kỳ bay phát-phối ngao-mạn trên trời cao khắp cùng non-nước, bay ngang-nhiên đi đầu một đoàn lính quốc-gia hùng-mạnh, hay rách nát đầy vết khói-lửa, máu xương trước đoàn quân chiến-thắng ca khúc khải-hoàn từ tiền-tuyến trở về giữa bao tiếng hoan-hô cổ-vũ.

Đứng trước quốc-kỳ người công-dân cảm thấy một sự gì kính-mến thiêng-liêng. Lá-cờ không phải là bằng một mảnh-vải vô-hồn mà là bằng xương máu của những vị liệt-sĩ anh-bung dân-tộc đã bao phen đem thân bảo-vệ lá quốc-kỳ phát phối mãi-mãi trên trời cao.

Vì vậy bổn-phận một người công-dân khi thấy lá quốc-kỳ đi ngang trước một đoàn người, khi kéo lên hay khi hạ xuống, đều phải cất nón đứng thẳng, im-lặng và nghiêm trang để tỏ lòng kính-trọng.

Kính-trọng lá quốc-kỳ tức là biết ơn, nhớ ơn tổ-tiên biết nghĩa-vụ một người công-dân và biết yêu nước.

TÓM TẮT. — Quốc-kỳ là lá cờ riêng của một quốc-gia, là tượng-trưng cho sự sống còn hùng mạnh của một dân-tộc.

Bồn-phận một người công-dân khi thấy lá quốc-kỳ đi ngang trước một đoàn người, khi kéo lên hay khi hạ xuống, đều phải cất nón đứng thẳng, im-lặng và nghiêm-trang để tỏ lòng kính trọng.

Cử-chỉ khi nghe quốc-ca

Quốc-ca là bài ca chung cho toàn dân của một quốc-gia, tượng-trưng cho hồn nước, là một sợi dây mẫu-nhiệm, huyền-diệu, liên-lạc kích-thích tinh thần-ái giữa nhân-dân, buộc người nọ với người kia, từ đời trước đến đời này và đời đời kiếp kiếp vào với non sông đất nước.

Khi quốc-ca nổi lên thì trong đầu mọi người, hình như có một hồn chung, phảng-phất cả một dĩ-vãng, hiện-tại, tương-lai vinh-quang hay đau-khổ của tổ-quốc, và khi ấy mình tự cho đời mình không nghĩa-lý gì nữa mà chỉ biết có quốc-gia giống nòi mà thôi.

Khi nước mất nhà tan, dân-tộc điêu-linh khổ sở thì bài quốc-ca gọi cho ta bao nỗi lo buồn thấm thía, như tiếng rên-la của bao sinh-linh nòi giống căm-hờn vong-quốc, thúc-dục ta mau mau đem tài-ba xương máu ra mà cứu nước cứu nòi.

Khi tổ-quốc vinh-quang, nghe bài quốc-ca ta cảm như nghe những tiếng trống khải hoàn vinh-diệu, làm cho lòng ta phoi-phới một cuộc đời vui-tươi hạnh-phúc, ta cảm như có một cái gì nghiêm-trang hùng-dũng như một đoàn lính chiến-thắng ở mặt trận về... Cả một bầu trời sáng lan... cả một tấm lòng yêu nước thiết-tha.

Ta không thể tả sao cho xiết được lòng ta, hờn ta bị kích-thích khi ta nghe quốc-ca của ta.

Ta chỉ có thể tóm tắt: Quốc-ca là lời ca thiêng-liêng cao quý của giống nòi dân-tộc, tượng-trưng cho tinh thần quốc-gia. Cho nên khi nghe quốc-ca thì dù ở đâu, trong tình thế giây phút nào, ta cũng phải nghiêm-trang im-lặng đứng thẳng người cho đến khi dứt bài ca.

TÓM TẮT. — Quốc-ca là lời ca thiêng-liêng cao-quý của giống nòi dân-tộc, một - quốc-gia tượng trưng cho hồn nước.

Bồn phận người công-dân khi nghe quốc-ca thì dù ở đâu, trong tình thế giây phút nào cũng phải nghiêm-trang, im-lặng đứng thẳng người cho đến khi dứt hết bài ca.

Trọng quốc-lễ

Quốc-lễ là ngày lễ của quốc-gia dân-tộc hoặc để kỷ-niệm ngày chết của một vị anh-hùng dân-tộc, hoặc kỷ-niệm ngày thắng trận, thua trận, ngày lập quốc hay vong quốc, hoặc kỷ-niệm về tôn-giáo hay phong tục.

Quốc-lễ tức là ngày kỷ-niệm để nhân-dân kính-cẩn nhớ những nỗi đau buồn hay vinh-quang của tổ-quốc. Nhớ việc trước để mà suy-nghĩ hành-động việc sau.

Cũng ngày hôm nay, mấy trăm năm về trước tổ tiên ta đã đánh đuổi được quân xâm-lăng, cứu dân-tộc ra khỏi cảnh lâm-than, khói-lửa. Hôm nay ta còn ở trong cảnh huy-hoàng này vì đã có ngày hôm ấy.

Cũng ngày hôm nay, bốn năm mươi năm về trước tổ-tiên ta đã chịu tử-hình trên đoạn đầu-đài chỉ vì xót thương dân-tộc điêu-linh trong cảnh nô lệ nhục-nhẫn, hôm nay nghĩ đến người trước đã vì ta mà chết, cảm hơn ấy ta nữa quên sao !

Vì vậy trong ngày quốc lễ ta được nghỉ học, nghỉ làm việc, có phải đâu để chơi đùa sung-sướng, mà chính là để ta ghi nhớ việc trước mà suy-nghĩ việc hiện-tại và tương-lai.

Bổn-phận người công-dân phải nhớ và trọng ngày quốc-lễ để kỷ-niệm nỗi vui buồn của tổ-quốc.

Ta trọng ngày quốc-lễ như ta trọng một kỷ-niệm thiêng-liêng cao-quý nhất của đời ta.

TÓM-TẮT. — Quốc-lễ là ngày lễ của quốc-gia, hoặc để kỷ-niệm ngày thắng trận, thua trận, hoặc để kỷ-niệm ngày chết của những vị anh-hùng dân-tộc, hoặc kỷ-niệm ngày lập-quốc hay vong quốc, hoặc kỷ-niệm về tôn-giáo hay phong tục. Bổn-phận người công-dân phải nhớ và trọng ngày quốc-lễ để nhớ những nỗi vui buồn của tổ-quốc.

Trọng của công

Trọng của công là trọng những vật gì thuộc quyền sở-hữu của quốc-gia.

Người học-trò biết trọng của công là có bổn-phận giữ gìn trường học sạch-sẽ, không phá phách bàn ghế và đồ dùng trong trường v. v.

Người lính biết trọng của công là biết giữ gìn súng ống đạn dược, nhưng phục v. v.

Người công-chức hay nhân viên chính phủ biết trọng của công là có bổn-phận làm tròn nhiệm vụ trong giờ làm việc, không dùng thời giờ công làm việc tư, không lợi dụng chức-vụ mình mà phung-phi công quỹ, biết giữ-gìn công sở, dinh thự v. v.

Người thường dân biết trọng của công là biết giữ gìn đường-sá, không tự nhiên đào bới lên, giữ gìn đường xe lửa, vườn hoa công cộng, giữ gìn rừng rú, vui lòng trả các thứ thuế khóa v. v.

Nói rằng của công là vật sở hữu của quốc-gia nhưng thật ra là của dân, vì hằng năm dân phải đóng góp các thứ thuế để lấy tiền xây dựng mua sắm các vật ấy. Vì thế muốn cho sự đóng góp được nhẹ đi thì người công-dân cần phải trọng và biết giữ gìn của công. Giữ gìn của công cho bền vững, ít hao-phí thì sự đóng góp cũng vì thế mà bớt đi!

Ta giữ gìn và trọng của công, cũng như ta giữ-gìn và trọng của riêng ta vậy.

TÓM-TẮT. — Trọng của công tức là trọng những vật gì thuộc quyền sở hữu của quốc-gia.

Nói là của công, nhưng thật ra là của dân vì hằng năm dân phải đóng góp các thứ thuế để lấy tiền xây dựng mua sắm các vật ấy. Vì thế muốn cho sự đóng góp được nhẹ đi thì người công-dân phải biết giữ gìn và trọng của công.

Ta giữ-gìn và trọng của công cũng như ta giữ-gìn và trọng của ta vậy.

Giữ-gìn vệ-sinh chung

Sức khỏe của thể-xác là một điều-kiện tối cần cho tinh-thần. Xác thịt có khỏe-mạnh tinh thần mới sáng-suốt, sức hoạt động mới hăng-đai và tự tiến-triển cũng vì đó mà tăng thêm.

Một dân-tộc sở dĩ được hùng-mạnh, sinh-tồn mãi-mãi, một phần lớn cũng nhờ ở giống-nòi khỏe mạnh. Vì vậy sự giữ-gìn vệ-sinh để bảo tồn một thân thể cường-tráng cho mình và cho giống-nòi mình là một nghĩa-vụ quan trọng như bao nghĩa vụ khác.

Mọi người đều có bổn phận giữ gìn vệ-sinh không những riêng cho mình, cho nhà cửa mình mà còn phải giữ gìn cho kẻ xung quanh mình, cho những chỗ công cộng như chợ, vườn hoa, đường xá, sông ngòi, giếng nước, trên xe lửa v... v...

Không được vất rác bần, xác thú vật chết ra đường ra sông ngòi, giếng nước, ra những khoản đất công cộng. Không được phóng uế bậy bạ ra ngoài. Mỗi khi có người chết vì bệnh truyền nhiễm thì phải đi báo nhà chức trách biết ngay. Phải đi tiêm thuốc phòng ngừa các bệnh dịch, phải lấp những vũng nước tù đọng, bần thiu để khỏi phải sinh ruồi muỗi, phải đào hố sâu cách xa sông ngòi giếng nước mà chôn những vật bần thiu, những xác chết của thú vật với ít vôi bột. Sự sơ xuất của một người không biết giữ vệ-sinh làm nhiều khi hại đến sức khỏe, tính mệnh cho mọi người chung quanh mình.

Giữ gìn vệ sinh chung là một nghĩa-vụ quan hệ của người công-dân.

TÓM TẮT. — Mọi người đều có bổn-phận giữ-gìn vệ-sinh không những riêng cho mình cho nhà cửa mình mà còn phải giữ-gìn vệ-sinh cho kẻ xang quanh mình, giữ-gìn vệ-sinh cho những chỗ công cộng như chợ vườn hoa, đường sá, sông ngòi, giếng nước v...v...

Giữ gìn vệ sinh chung là một nghĩa vụ quan hệ của một người công dân.

Cử chỉ lúc ra ngoài đường

Ra đường ta phải theo tay phải mà đi và đi trên bờ đường. Mỗi khi muốn vượt qua mặt một người khác thì hãy đi tránh hơi xa họ một tý và xin lỗi họ. Không nên bao giờ đi sát vào một người, nếu là một sự bắt buộc vì phải tránh người khác thì phải xin lỗi họ ngay. Không nên lách vào giữa hai người khác đang nói chuyện với nhau mà vượt qua họ. Dù phải dù trái, khi ta đụng nhằm phải người khác, bổn phận là phải xin lỗi người ta ngay. Không nên tụ họp đông người ngoài đường.

Nếu là ở khúc đường đông người, hay chỗ hội họp thì không bao giờ ta chen lấn, người nào đi trước cứ đi trước người nào đi sau, cứ đi sau và không được vượt qua mặt họ, trừ những trường hợp tối cần thì phải xin lỗi trước rồi mới được vượt qua.

Mỗi khi đi ngang qua đường phải trông trước sau cẩn thận để tránh nạn xe cộ.

Lúc ra đường ta phải tập thói quen là khi nào cũng phải ăn mặc sạch sẽ lành-lặn, đi đứng nghiêm trang, tránh sự khạc nhổ bậy bạ. Không được cãi nhau với ai, không được nói to, cười lớn không nên huýt sáo hay ca hát giữa đường. Khi nào ta cũng phải trật-tự nhã-nhận, lễ phép và tỏ ý nhường nhịn mọi người.

Đối với ông già, bà cả, đàn bà, trẻ con và những người tàn tật ta phải sẵn lòng giúp đỡ nếu họ cần đến ta, phải tỏ ý nhường nhịn tất cả mọi thứ giữa đường.

Những cử chỉ trên tuy nó không phải là một vấn-đề quan trọng, nhưng đó là một cách biểu dương tinh thần trọng trật tự, lễ phép và trình độ hiểu biết lịch sử của một dân tộc văn minh để đem cho khách ngoại-quốc những mỹ cảm trong sự quan sát đầu tiên khi mới bước chân đến đất nước ta.

Với lại một xã-hội có một bề mặt trật tự hoàn hảo như vậy sẽ có ảnh hưởng rất lớn cho tinh thần dân-tộc. Ta có thể nói : Đó là trọng trưng tinh-thần trật-tự, lễ phép và tinh thần ái giữa giống nòi với nhau và cũng có thể nói : Đó là nguyên nhân cấu tạo những tinh thần mới về phương diện ấy.

TÓM TẮT. — Ra đường khi nào ta cũng phải ăn mặc sạch sẽ, đi đứng nghiêm trang tỏ ra khi nào ta cũng biết trật tự, lễ phép, nhã nhặn

nhường nhịn và sẵn lòng giúp đỡ mọi người, nhất là những người già cả, tàn tật, đàn bà và trẻ con là khi nào ta cũng sẵn lòng nhường nhịn họ, giúp đỡ họ.

Ta không nên vượt qua mặt người khác hay chen lấn trong những đám đông. Không nên tụ họp giữa đường.

Ta phải theo bên phải và đi trên bờ đường.

PHẦN THỨ HAI

Quốc-Trường Bảo-Đại

(DĨ-VĂNG CỦA VỊ ANH-HÙNG DÂN-TỘC)

thuongmaitruongxua.vn

thuongmaitruongxua.vn



QUỐC-TRƯỞNG BẢO-ĐẠI

Một tâm-hồn kỳ-lạ hay một người bất-đắc-chí

Có một sự gì âm thầm chưa xói trong lòng người ấy. . . Tâm-trạng một người ham sống, thủ phận yên thân thì làm gì có những hành-động lạ-lùng như thế. . . (Đây là lời của một nhà chí-sĩ lão-thành ở Q. N. khi nhận thấy hành-động của Hoàng-Đế Bảo-Đại (thời kỳ Pháp-thuộc) đã nghiệm-nghĩ và nói ra như vậy).

Cứ nghĩ mà xem, (vẫn lời nhà Chí-sĩ P.K.) không phải dễ dàng nhảy lên mình ngựa phi vòng-mạng trên bức thành nhỏ hẹp hay trèo lên chiếc xe hơi, xe mô-tô là chạy nhanh như gió, hay nhào lộn trên chiếc tàu bay không kể sống chết. . . Nếu bảo đây chỉ là một thú mạo-hiểm của nhà thể thao, vâng, cũng có thể nói thể được, nhưng đây là một vi Hoàng-đế, mà tâm-hồn của người ấy không phải là tâm-hồn của một nhà thể-thao mà chính là tâm-hồn giống tâm-hồn của một nhà cuồng-sĩ bất-đắc-chí, người ấy có ưa gì các thú ấy đâu. Hai con ngựa mua tận một nước xa về, lần đầu-tiên nhảy lên là đã cho phi như bay-biến và chỉ vài ba lần là không cần dõm ngó đến nữa, chiếc tàu bay, hay bao nhiêu vật khác cũng chỉ theo số-phận ấy thôi. Thế mà cây đàn Cầm. . . Bao tiếng vang ở chốn thâm-nghiêm làm nhiều người nghĩ-ngợi. . . Những đêm khuya tiếng đàn réo-rất làm thức tỉnh giấc ngủ của những người hầu-cận, người

mới vào lấy làm lạ: giờ này một vị Hoàng-đế còn ôm đàn gảy được tr. xác-thịt đầy đủ kia làm sao chịu đựng nổi những đêm không ngủ với tiếng đàn tịch-mịch cô đơn ấy. Nhưng sau lâu dần cũng quen, họ cho người ấy có một tâm-hồn nghệ-ĩ. Cũng không phải, nhiều lần họ được chứng-kiến người ấy thỏa-thích khi thấy máu chảy của những con thú rừng hun-lợn ở sơn-lâm. Người là một tay thiện-xa và nhiều lần đi tận trong rừng sâu năm ba ngày mới về. . . Rất khó hiểu.

Nếu một người có một mức sống bình-thường thì không thể nào có những điều mâu-thuân nhau trong tâm-hồn như vậy. Tâm hồn ấy chỉ là một tâm của kẻ cuồng-sĩ do mức sống bất-thường mà tâm-hồn bị kích-thích mạnh sinh ra.

Phải chăng có một sự gì âm-thầm đau-xót điên-cuồng trong tâm-hồn người ấy, phải chăng đó là trạng-thái điên-cuồng của vua Thành-Thái xưa... Ai biết được và ai dám nói ra, có chăng ngày hôm nay mới rõ...

.... Mặc dầu Trẫm hết sức bùi-ngủi cho nổi làm vua 20 năm, mới gầu-gũi dân được mấy tháng, chưa làm điều gì có ích lợi cho dân như lòng trẫm muốn. . . . (trong ngày 25-8 45 chiếu thoái-vị).

Thật là cả một sự đau-xót của ông Vua bị thống-trị.

Từ đêm 9 tháng 8 năm 1945

Là ngày bắt đầu Hoàng-Đế Bảo-Đại bước vào một Kỷ-nguyên mới. Nước Việt-Nam tuyên-bố Độc-Lập.

Dân chúng tiễu-đó lấy làm ngạc-nhiên khi thấy Hoàng-Đế không phải là một ông vua hăm tùm đòi mới những trò vui lạ mà là một ông Vua tận-tụy làm việc cho quốc-gia.

Sau khi đảo-chính người Nhật muốn rằng sự thay-đổi trong nước ít chứng nào hay chứng ấy. Hoàng-Đế trả lời: Chúng tôi là dân một nước ao-nước Độc-Lập từ lâu, ngày nay có sự thay đổi, tôi cần phải tổ chức lại tất cả các cơ quan hành-chánh, chánh-trị trong nước cho hợp với nguyên-vọng dân của tôi. Nếu các người muốn hành động cho được tự do, tôi rất sẵn lòng để cho các người thay thế tôi bằng một người khác, tôi không tham quyền cố-vị dân.

Người Nhật lại nhấn mạnh rằng: Cần phải để nguyên Chánh-phủ Phạm-Quỳnh, nhưng Hoàng-Đế nhất định lập chính-phủ mới vì chánh-phủ Phạm-Quỳnh không còn đủ uy-tín đối với quốc-dân. Hoàng-Đế đánh điện yêu-cầu ông Ngô đình-Diệm ở Sà-gòn ra lập chánh-phủ nhưng không thấy ông Diệm trả lời, nên ngài mời Trần-trọng-Kim lập nội-các.

Đây là một đoạn trích lời chiến của Hoàng-Đế Bảo-Đại với Nội-các Trần-trọng-Kim, tỏ ra Ngài là một nhà chính-trị lão luyện, sáng suốt.

« có một sự dự tính trước trong công việc làm là một vị Hoàng đế trọng quyền tự-do của dân, là một nhà ái-quốc tuyệt đối.

« ... Quốc dân đã đồng tâm hiệp lực, là phải nỗ lực cần cù nữa. Dân nô-lệ nhất thiết lại ở người; dân độc-lập nhất thiết trông cậy ở mình. Trông cậy ở mình thì phải gắng sức và hy-sinh nhiều mới mong sinh tồn phát đạt được ở giữa cõi đời cạnh tranh kịch liệt ngày nay.

Dân một nước Độc lập là dân biết ham tự do, mà cũng biết trọng kỷ luật, biết giữ trật tự nữa. Dân biết trọng kỷ luật, giữ trật tự thì sự trị an được dễ dàng và chính-phủ mới lo cải-tạo quốc-gia được.

Muốn cải tạo quốc-gia, chính-phủ cần phải hành động cho quy củ, nghĩa là phải có hiến-pháp. Hiến-pháp tương lai của nước Việt-Nam sẽ căn cứ vào sự hợp nhất Quốc-gia, sự đoàn kết công tác, và những quyền tự-do chính-trị, tôn-giáo cùng nghiệp-đoàn của quốc-dân.

Một hội-nghị lập-hiến sẽ căn cứ vào những nguyên tắc kể trên mà khởi thảo một bản hiến-pháp.

Nhưng trong lúc chiến tranh và cơ-căn này, những vấn-đề quốc-kế, dân sinh rất phức tạp và khẩn cấp. Chính-phủ phải có đủ quyền mà giải quyết những vấn đề đó cho mau chóng.

Còn về phương diện dân, sẽ có những cơ quan cố-vấn đặt trong toàn quốc hay trong các địa phương để bày tỏ ý kiến với chính-phủ và liên lạc chính-phủ với nhân dân.

Đồng thời, một ủy ban sẽ nghiên cứu những sự cần cải cách gấp, như việc nghi lễ, quốc-kỳ và quốc-ca v... v...

Trăm biết nói dễ mà làm khó. Trên con đường độc lập của nước nhà, còn biết bao là nỗi khó khăn, nhưng Trăm tin rằng dân tộc trên 20 triệu người như dân Việt-Nam ta đã có 4000 lịch sử vẻ vang oanh liệt, chẳng kém gì người, sẽ đủ sức vượt qua mọi sự khó khăn, đủ sức gánh một phần trách nhiệm trong việc kiến thiết nền thịnh vượng chung và đi tới địa vị một dân tộc hùng cường trên thế giới được.

Thuận-hóa ngày 27 tháng 3 năm Bảo-Đại thứ 20

Đến ngày 19 tháng 8 năm 1945

Quân đội Nhật đầu hàng, đó là một việc mà Hoàng-Đế đã dự tính từ trước, vì khi lập Nội-các Trần-trọng-Kim, Hoàng-đế đã từng nói với các vị Bộ-trưởng: Tình trạng của nước nhà đang đi đến một giai đoạn khó khăn nhưng cũng đồng thời nước ta đã bước vào một kỷ nguyên mới tuy rằng sẽ có sự thay đổi sau này. Vậy trách nhiệm của các ông là phải thừa cơ hội cứu vãn tình thế nước nhà đã bị trầm trệ hơn 80 năm nay, được việc gì hay việc ấy.

Bởi vậy, tinh thần ái-quốc, tinh thần dân-tộc Việt-Nam được kêu gọi lên đến một trình độ rất cao, lòng thanh niên hồng hột băng hái cũng

nhờ một phần lớn ở sự hoạt động của chính-phủ Trần-trọng-Kim và Bộ-trưởng Phan-Anh vậy. Nhưng nguyên nhân là do lời nói của Hoàng-Đế Bảo-Đại mà ra.

Sự thành công của Việt-Minh được dễ dàng hôm 19-8-1945 cũng đều do ảnh hưởng của lời nói bất hủ trên.

Một lời nói của Hoàng-Đế đã đưa tinh thần dân tộc lên một trình độ tốt hơn vậy.

Để quyền lợi dân lên trên ngai vàng

Trong khi chính phủ Trần-trọng-Kim còn tại chức thì phong trào Việt-Minh đã bắt đầu nổi lên ở Bắc-kỳ rồi. Ở Hanoi nhiều mai nữ sinh viên bị quân đội Nhật lung lạc hành hạ rất khổ sở, Hoàng-Đế Bảo-Đại phải phái ông Trần-trọng-Kim ra Hanoi để thương thuyết với Nhật phóng thích những người ấy ra.

Trước sự quyết liệt của Hoàng - Đế và ông Trần - trọng - Kim, quân đội Nhật đành phải thả họ ra.

Quân đội Nhật đầu hàng Việt-Minh thành công cướp chính quyền ở Bắc-Việt. Đại diện quân đội Nhật ở Đông-dương đến tàu với Hoàng-Đế: Nếu Hoàng-Đế bằng lòng họ xin quét sạch Việt-Minh trong 24 tiếng đồng hồ để giữ trật tự và bảo vệ chính quyền cho ngài. Hoàng-Đế trả lời: không bao giờ tôi dùng quân đội ngoại quốc chống lại dân tộc tôi để mà giữ gìn quyền lợi riêng của tôi.

Hoàng - Đế thoái - vị (25 - 8 - 1945)

Việt-Minh tuyên bố 1 được Đồng-Minh ủng hộ và có nhận lời cam-kết với Đồng-minh về nền độc-lập tương lai của nước Việt-Nam, trước tình thế nước nhà đang lộn sộn, tin tức thế giới và nước ngoài chưa được rõ ràng, Hoàng-Đế thấy sự hưởng ứng của nhân dân nên ngài nghĩ rằng sự có mặt của ngài sẽ gây ảnh hưởng không tốt cho ân-mệnh nước nhà trên bản cờ quốc-tế. Ngài không muốn sự hiện diện của ngài ở ngôi vua sẽ làm ngăn trở nền độc-lập và hạnh-phúc của dân tộc, vì thế ngài phái một phái-viên ra Hanoi với một chỉ thị, mời lãnh-tụ Việt - Minh có đủ thẩm-quyền về Huế để nhận sự thoái vị của Ngài.

Tuy bị phong trào căm thù, dân ở kinh thành Huế đều bủi ngui, căm động, xao xuyến trong lòng như bị mất một sự gì vô cùng cao quý, thiêng liêng. Bài chiếu thoái vị đã làm cho người dân Việt-Nam thấu rõ nỗi khổ tâm vô cùng chua xót của vị anh - quân trên 20 năm trị-vị không đem được gì ích lợi cho quốc-gia dân tộc.

Lịch sử từ xưa đến nay trên thế giới, chưa có một ông vua nào có lòng hy sinh cao cả để quyền lợi quốc - gia dân tộc trên ngai vàng như Hoàng-Đế Bảo-Đại. Dân kinh thành Huế đã khóc với lòng vì sự hưng vong.

Sự mến tiếc vô bờ bến của dân chúng

Qua một thời gian thí nghiệm nhân dân cảm thấy mình đã đi lầm đường. Một không khi kinh hoàng bao trùm lên đầu óc mọi người. Hàng ngàn dân vô tội bị rơi đầu ở Quảng-Ngãi. Người anh hùng dân tộc Tạ-thu Thâu cũng cùng chung số phận. Dân tộc sống trong sự dầy vò vì tình thần khủng hoảng. Lòng họ tự nhiên sinh ra một sự mến tiếc người đã xa.

Thành Tĩnh-Tâm ở Huế được lệnh phá thấp để lấy gạch dùng việc khác. Nhưng khi phá xong số gạch không thấy được bao nhiêu. Một số dân chúng ở Huế đã âm thầm không ai báo ai, nếu người đều lấy một viên đem về làm kỷ niệm. Họ không ngạc nhiên khi đến chơi nhà bạn thấy viên gạch bản để trên bàn cao một cách kính cẩn, họ không cần hỏi nhau mà chỉ nhìn nhau, lòng hòa một điệu.

Phong-trào Q.D.Đ. chống Việt-Minh nổi lên ở Hanoi thì ở Huế phong trào ấy cũng rất mạnh vì sự tin tưởng ở Hoàng-Đế rất nhiều. Chứng thực sự tin tưởng ấy là Tru-sở Q.D.Đ. đã bí-mật đặt ở Tôn-nhân-phủ và lá cờ vàng treo trên cột cờ chính ở kinh thành ngày 5 tháng 5 âm lịch, khi 5 giờ sáng và bị lột xuống khi 6 giờ sáng đã đem lại cho dân chúng một sự trông mong.

Ở Bắc thì những cuộc biểu-tình đòi tổng-thống Bảo-Đại ra chấp chính-quyền âm-ỹ cả lên trong thành-phố Hanoi, Haiphong.

Tất cả những hành-động ấy đều do dân-chúng tự-động trong khi Hoàng-đế Bảo-Đại có ý ảm-dật không muốn hoạt-động gì về chính-trị.

Phải chăng đó là biểu-hiệu của sự mến-tiếc tự-nhiên, tài-đức cao-cả của vị Anh-quân.

Hoàng-đế Bảo-Đại xuất-dương

Quân-đội Pháp chiếm-đóng Saigon rồi Luc-tinh, đến Hội-Nghị Dalat -Fontainebleau, rồi Tam-vực 6-3-1946 giữa Hồ-chí-Minh và Moutet ra đời. Dân chúng Việt-Nam tỉnh-ngộ và thấy sự nguy-cấp. Những cuộc biểu-tình dân chúng tự-động ở Hanoi, Haiphong. Những cuộc vận-động của các đảng-phái toàn quốc, cảm-tình dân chúng càng ngày càng hướng về phía Hoàng-Đế Bảo-Đại.

Ngày 15-3-1946 Cụ Hồ-chí-Minh đến nhà riêng của Hoàng-Đế và yêu cầu Ngài ngày mai khởi hành sang Trung Hoa cầm đầu một phái-bộ thân hữu bên cạnh chính-phủ Trung-Hoa.

Đây là một cơ-đề buộc ngài phải xa đất Việt-Nam, vì Việt-Minh thấy sự có mặt của Ngài ở trong đất Việt-Nam rất nguy hiểm cho chính-quyền của họ, khi mà uy-lực của họ không thể kiểm chế nổi ý-chí của Quốc dân.

Ngày 16-3-46 Hoàng-Đế lên máy bay với những nhân-viên khác của phái-bộ và sau một tuần lễ ở Côn-Minh, Hoàng-Đế đến Trưng-Khánh gặp Thống-Chế Tưởng-giới-Thạch. Thống-Chế tiếp ngài rất nồng-hậu theo nghi-tiết tiếp một vị quốc-vương. Vài ngày sau Thống-Chế đi Nam-Kinh và mời Hoàng-đế cùng đi theo. Ngài biết sự du-hành này sẽ đem đến cho Ngài một đường lối chính-trị không ích lợi gì cho Quốc-gia nên ngài từ-chối. Ngài trở về Hương-cảng, ẩn mình vào một chốn thanh-tĩnh.

Ở Hương-cảng ngài được dịp gặp nhiều nhà chí-sĩ Cách-mạng lão-thành và đức-độ của Ngài đã thu phục được toàn-thể các đảng-phái Việt-Nam ở Trung-Hoa.

Lý do bắt-buộc Hoàng-đế Bảo-Đại trở lại trong trường chính-trị

Tình-hình Việt-Nam càng ngày càng thêm rắc-rối. Hội-Nghị Dalat-Fontainebleau, tam ước Hồ-chí-Minh-Moutet làm cho quốc-dân nhận xét rõ-rệt khuynh-hướng của Việt-Minh. Uy-thế của Hồ-chí-Minh cũng dần dần không còn nữa đối với Quốc-tế. Toàn dân chỉ còn trông-cậy hy-vọng cuối cùng ở Hoàng-Đế Bảo-Đại và chỉ có mỗi mình Ngài mới có đủ điều-kiện đứng ra đảm-đương lái con thuyền Việt-Nam qua cơn sóng gió, toàn dân ai cũng mong ngóng Ngài.

Mai-Trần-Toàn-Quốc (do những nhà ái-quốc cách-mạng ở Hải-Ngoại và trong nước đại-diện toàn dân lập nên) họp ở Hương-cảng ngày 17 tháng 2 năm 1947 thảo một bản tuyên-ngôn ủng-hộ Hoàng-Đế đứng ra thương-thuyết với nước Pháp. Tin này làm cho toàn dân, từ lâu cảm-phục lòng yêu nước của vị Anh-quân đều hướng về Ngài tràn-trề hy-vọng.

Biết rằng đó là một trọng-trách nặng-nề khó-nhọc, nhưng vì bổn-phận thiêng-liêng của Ngài trong lúc quốc-gia lâm nạn, Ngài nhận lời yêu-cầu của quốc-dân và đứng ra tiếp-xúc với các nhà đương-cước Pháp.

Phía bên Pháp, Cao-ủy Bollaert nhận-định thời cuộc rất sáng-suốt, biết rằng chỉ có thể tái-lập hòa-bình ở Việt-Nam để bảo-vệ cho hòa-bình thế-giới bằng cách thương-thuyết với Hoàng-Đế Bảo-Đại.

Nhưng bất-diễn văn Hạ-dòng ngày 10-9-47 của Cao-ủy Bollaert làm cho dân chúng thất vọng chán nản và làm cho các nhân sĩ Trung, Nam, Bắc và Hải-ngoại đang họp ở Hương cảng dưới quyền chủ tọa của Hoàng-Đế Bảo-Đại, không vừa lòng. Toàn thể hội nghị biểu quyết không nhận lời nghị hòa của Pháp và đánh điện văn khắp cùng các cường quốc trên thế giới yêu cầu can thiệp đến cuộc chiến tranh ở Việt-Nam và Hội-nghị biểu quyết ủng hộ Hoàng-Đế Bảo-Đại là người đại diện chính thức của nước Việt-Nam trên trường Quốc tế.

Riêng Hoàng-Đế Bảo-Đại, ngài tỏ ý rất cương quyết với lập trường của Ngài: Nước Việt-Nam phải thống-nhất và độc-lập.

Công-cuộc vận-dộng độc-lập của Hoàng-Đế Bảo-Đại

Nước Pháp vẫn giữ thái độ mập mờ vì họ còn muốn giao-thiệp với Việt-Minh có lợi cho họ hơn. Nhưng một thời gian qua nước Pháp vẫn không thể tiến được bước nào trên đường thỏa hiệp Việt-Pháp. Vì thế ông Cousseau được phái qua Hương-cảng nhiều lượt để bày tỏ những đề nghị của Pháp lên Hoàng-Đế. Lần cuối cùng, qua Hương-cảng vào đầu tháng 12 năm 1947 ông Cousseau được Hoàng-Đế nhận lời đề nghị và một bản Tuyên ngôn của nước Pháp thừa nhận nguyên tắc nền Độc lập và Thống nhất của nước Việt-Nam do Cao ủy Bollaert đọc ở Vinh Hạ long trước sự chứng kiến của Hoàng Đế. Một Chánh-phủ lâm thời thành lập để thực hiện chủ quyền nội bộ do Ô Nguyễn-văn-Xuân cầm đầu còn Ngài thì lên đường sang Âu-châu để tiếp tục cuộc vận-dộng Ngoại-giao.

Ngài đã tỏ bày lập-trường của nước Việt-Nam cùng nhiều vị đại-diện tại mặt của nước Pháp. Hầu hết các chính đảng Pháp đều xoay hướng về Hoàng-Đế Bảo Đại. Ngày 14-10-1948 Tổng-Thống nước Pháp Vincent Auriol đã tiếp Ngài tại điện Elysée.

Nhưng quan điểm của cuộc đàm phán giữa Hoàng Đế và nước Pháp khác nhau. Quốc hội Pháp thì muốn Ngài trở về nước để pháp lý hóa chủ quyền Việt-Nam. Nhưng Hoàng Đế thì chỉ có thể về nước khi nào chính phủ Pháp chính thức tuyên-bố nước Việt-Nam Thống-nhất và Độc-lập.

Một thời gian kéo dài, càng ngày Hoàng-Đế càng tỏ ý cương quyết giữ vững lập trường của Ngài.

Tình-hình thế-giới, biến-chuyển quá mau lẹ công-sân ở Á-châu bành-trướng rất chóng đã bắt buộc nước Pháp tìm Hoàng-Đế Bảo-Đại, người có đủ điều-kiện về pháp lý cũng như về nhân-tâm để nối lại đường thương thuyết.

Ngày 9-3-1949, cuộc trao đổi quốc thư giữa Hoàng-Đế Bảo-Đại và Tổng thống nước Pháp Vincent Auriol đã cử hành long trọng tại điện Elysée. Hiệp định Elysée ra đời đã làm nhiều thắng lợi cho dân tộc Việt Nam: Thống nhất và Độc lập. Nhưng đó mới là sự thành công của Hoàng-Đế Bảo-Đại về phương diện hiệp ước và giai đoạn gay go nhất là giai đoạn thi hành cho đúng các khoản ký kết trong hiệp ước ấy.

Sự thành-công hoàn-toàn sẽ đến hay không đều do một phần lớn ở ý-chí của toàn dân. Riêng về phần Hoàng-Đế Bảo-Đại thì dĩ-vãng và hành-dộng tài-ba của Ngài bấy lâu nay, chúng ta có thể tin-tưởng ở vị Anh-quân có một lòng yêu nước tuyệt-đối và một đức hy-sinh cao-cả vô-cùng. Ngài sẽ đem đến cho ta một tương-lai đẹp...

Quốc trưởng Bảo-Đại, hiện - thân một đảng chí tôn của dân - tộc Việt-Nam

Một con thuyền giữa cơn phong-ba bão-táp, người thuyền trưởng phải khéo điều-khiển, các thủy-thủ phải góp sức đồng lòng đồng lực, trên dưới cùng một ý-chí thắng gian-nguy, mới hòng đưa con thuyền qua khỏi cơn tai-biến.

Sở-dĩ có sự đồng lòng, đồng lực và sức quả-cảm kia đều do tài đức của vị thuyền-trưởng mà thường ngày đã làm cho các thủy-thủ mến-yêu, một lòng tin-tưởng có thể cùng người ấy thắng ra biển cả chẳng chút ngại-ngùng, ví dụ có gặp cơn tai-biến thì dưới sự điều-khiển tài-giỏi của vị thuyền-trưởng, ta có thể thắng tất cả mọi gian-nguy.

Lòng tin-tưởng là đồng-lực thắng tất cả mọi nỗi khó-khăn và là nguyên-nhân của mọi sự thành-công trên đời.

Trước tình-thế hiện-tại, nước Việt-Nam cũng như con thuyền trong cơn giông-tổ. Quốc-Trưởng Bảo-Đại là vị Thuyền-trưởng phi-thường kia, mà toàn-dân là các thủy-thủ.

Sau bao thời-gian thay đổi, sau bao cơn biến-cổ, sau bao sự thí-nghiệm đau lòng, người dân Việt-Nam đã nhận-định rõ-ràng giá-trị của

vị Quốc-Trưởng thân-yêu hiện nay và chỉ có người ấy là mới có đủ tài-đức, đủ uy-tin đối-nội cũng như đối-ngoại để đưa quốc-gia dân-tộc qua khỏi cơn nguy-biến và đi đến độc-lập hùng-cường.

Toàn dân đều phải đặt một sức tin-tưởng tuyệt-đối chung-đức lại thành một ý-chí mãnh-liệt lập nên một lực-lượng tinh-thần hùng-hậu làm hậu-thuần cho Quốc-Trưởng để cho sự hoạt-động của Quốc-Trưởng được dễ-dàng mong lái con thuyền Việt-Nam qua khỏi cơn bão táp.

Hỡi người Công-dân Việt-Nam, hãy dâng tất cả lương lòng thành-kính mà cầu-nguyện cho Quốc-Trưởng chóng thành-công cho nước Việt-Nam độc-lập hùng-cường.

Quốc-Trưởng Bảo-Đại là một đảng chí-tôn của dân-tộc Việt-Nam.

Việt Nam độc-lập hùng cường, Quốc-Trưởng Bảo-Đại muôn năm.



**Những tài-liệu của
Trang sử hiện-dại**

thuongmaitruongxua.vn

CHIẾU THOẢI VI

Ngày 25 tháng 8 năm 1945

« HẠNH-PHÚC CỦA DÂN VIỆT-NAM »

« ĐỘC-LẬP CỦA NƯỚC VIỆT-NAM »

MUỐN đạt mục - đích ấy, Trẫm đã tuyên-
bố sẵn sàng hy-sinh hết cả mọi phương-
diện, và cũng vì mục-dịch ấy, nên
Trẫm muốn sự hy-sinh của Trẫm phải bổ-ích
cho Tổ quốc.

Xét thấy điều bổ ích nhất cho Tổ-quốc lúc
này là sự đoàn kết toàn thể quốc dân. Trẫm
đã tuyên bố ngày 22 tháng 8 vừa rồi rằng :
Trong giờ nghiêm trọng này, đoàn-kết là sống
mà chia rẽ là chết.

Nay thấy nhiệt vọng dân-chủ của quốc-dân
Bắc-bộ lên quá cao, nếu Trẫm cứ ngồi yên mà
đợi Quốc-hội thì không thể nào tránh nạn Nam-
Bắc phân tranh, đã thống khổ cho quốc - dân
lại thuận tiện cho người ngoài lợi dụng.

Cho nên mặc dầu Trẫm hết sức đau đớn
nghĩ tới công lao Liệt-Thánh vào sinh ra tử,
trong gần 400 năm để mở-mang giang - sơn đất
nước Thuận-hóa lời Hà tiên.

Mặc dầu Trẫm hết sức bùi ngùi cho nỗi làm
vua 20 năm, mới gần gũi quốc-dân được mấy
tháng chưa làm được điều gì ích-lợi cho quốc-
dân như lòng Trẫm muốn.

Trẫm cũng quả-quyết thoái - vị để nhường quyền điều khiển Quốc-dân lại cho một Chính-phủ Dân-chủ Cộng-hòa.

Trong khi trao quyền cho Chính phủ mới, Trẫm chỉ mong ước cho có ba điều sau này :

1.) — Đối với tôn miếu và lăng tẩm của Liệt-Thành, Chính-phủ mới nên xử-trí thế nào cho có sự thể.

2.) — Đối với các đảng phái đã từng phấn-dấu cho nền Độc-lập Quốc-gia, nhưng không đi sát theo phong trào dân-chúng, Trẫm mong chính-phủ mới sẽ lấy sự ôn hòa xử-trí để những phần tử ấy cũng có thể giúp vào sự kiến thiết quốc gia và tỏ rằng Chính-phủ Dân-chủ Cộng-hòa nước ta đã xây đắp trên sự đoàn-kết của toàn thể Quốc dân.

3.) — Đối với quốc dân Trẫm khuyên hết tất cả các giới cấp, các đảng phái cho đến các người Hoàng phái cũng vậy, đều nên hợp nhất mà triết đề ủng hộ Chính phủ Dân chủ, giữ vững nền Độc Lập của nước chứ đừng vì lòng quyến luyến Trẫm sau 20 năm Ngai vàng bệ ngọc, đã biết bao ngậm đắng nuốt cay, từ nay Trẫm lấy làm vui được làm dân một nước.

Trẫm lấy làm vui được làm dân tự do của một nước Độc-lập, chứ Trẫm nhất quyết không để cho lợi dụng danh nghĩa của Trẫm hay của Hoàng gia mà lung lạc quốc dân nữa.

VIỆT-NAM ĐỘC-LẬP MUÔN NĂM !
DÂN-CHỦ CỘNG-HÒA MUÔN NĂM !

Khâm-thủ

Phụng - ngự ký : BẢO-ĐẠI

VIỆT-NAM HOÀNG-ĐẾ BAN-CHIẾU cho bà con trong Hoàng - tộc

Kể từ ngày Đức Thái-Tổ Gia-Dụ Hoàng-đế vào trấn ở Thuận-hóa đến nay đã 388 năm. Trong non bốn thế kỷ, Liệt-Thành chúng ta trước trải qua biết bao nhiêu sự gian lao nguy-hiểm vì nước vì dân mới truyền ngôi lại cho Trẫm được đến ngày nay.

Cải gia tài quý báu di truyền đã gần 400 năm ấy trong giờ phút Trẫm bỏ hết, bà con trong Hoàng-tộc ai nghe cũng phải đau đớn ngậm ngùi.

Song Trẫm biết rằng, đó chỉ là cái cảm tình thoáng qua trong chốc lát mà thôi, chứ bà con ta ai cũng sẵn tình bình-tĩnh, sẵn trí sáng suốt để xét rộng thấy xa, cho nên sau khi đã chuẩn định lấy ba chữ « Dân vì quý » làm khẩu hiệu của chính-thể mới, sau khi đã tuyên bố « Để hạnh phúc dân lên trên ngai vàng ». « Làm dân một nước Độc lập hơn làm vua một nước nô-lệ » ; nay Trẫm nhất định thoái vị để giao vận mệnh quốc gia lại cho một Chính-phủ có đủ điều kiện huy động hết cả lực lượng của toàn quốc để giữ vững nền độc-lập của nước và mưu hạnh-phúc cho dân.

Độc lập của nước, hạnh phúc của dân. Vì tám chữ đó mà trong 80 năm vừa qua biết mấy mươi ngàn vạn đồng bào đã rơi đầu bỏ xác nơi nước thẳm non xa trong lao đến ngục tối.

Đối với sự hy sinh của những kẻ anh hùng liệt nữ ấy, của muôn ngàn chiến sĩ vô danh ấy Trăm cho sự thoái vị của Trăm là thương.

Vậy Trăm chắc rằng ba con trong Hoàng-tộc, sau khi nghe lời thoái vị, ai ai cũng vui lòng để nợ nước lên trên tình nhà mà đoàn-kết chặt chẽ với toàn thể quốc dân để ủng hộ chính phủ Dân chủ Cộng hòa giữ vững nền độc-lập cho Tổ quốc. Thế mới là một cách chân-chính cao thượng, giữ chữ Trung với Trăm chữ Hiếu với Liệt Thánh.

VIỆT-NAM ĐỘC-LẬP MUÔN NĂM!
DÂN-CHỦ CỘNG-HÒA MUÔN NĂM!

Khâm-thủ

Phung-ngự ký : **BẢO-ĐẠI**

Ban chiếu tại Lầu Kiến-Trung ngày 18 tháng 7
năm Bảo-Đại thứ hai mươi, (25-8-1945)

Số hiệu 1872

Ngự-liên Văn phòng cung lục

BỨC THƯ CỦA

Hoàng-Đế **BAO-ĐẠI** gửi Đại-tướng **DE GAULLE**

LÚC thiếu thời Quả nhân đã ở nước Pháp, nên nay Quả-nhân muốn lấy tư cách một người bạn hơn là một đấng Quốc trưởng để tỏ ít lời với cả dân tộc Pháp và với người đã giải phóng nước Pháp và hiện còn làm thủ-lĩnh Pháp

Các ngài hãy nhớ lại những hồi đau đớn khổ sở mà các Ngài đã phải chịu trong bốn năm qua nước các Ngài bị nước ngoài xâm chiếm, thì các ngài sẽ hiểu rằng thời này một dân tộc có hơn 4000 năm lịch-sử vẻ-vang chắc không thể nào chịu để cho người ngoài áp-chế hoặc cai-trị nữa.

Sự ấy, nếu các Ngài thấy rõ hiện tình xứ này và biết cái sức mạnh của bầu nhiệt huyết đã tràn trề trong tâm can dân tộc Việt-Nam không nhân lực nào đè nén nổi: thì các Ngài liền hiểu thấu rõ hơn nữa. Và lại vạn nhất mà các Ngài cố lấy lại được quyền cai trị xứ này thì quyền đó cũng không ai phục tòng nữa. Mỗi một làng sẽ trở nên một sào huyệt phản kháng, mỗi một người cộng tác cũ sẽ trở nên một người cứu địch và bọn quan lại và thực dân của các Ngài sẽ phải tự xin lui không thể nào ở được trong bầu không khí chết ngạt ấy.

Quả-nhân muốn các Ngài hiểu rằng : Cách độc nhất vô nhị để giữ lại quyền lợi người Pháp và ảnh hưởng tinh thần của người Pháp ở xứ này là các Ngài đường đường chính chính công nhận nền Độc lập của nước Việt-Nam và đừng có nghĩ gì đến việc lấy lại chủ quyền hoặc lập lại nền cai trị Pháp bất cứ theo cách nào.

Nếu các Ngài bỏ hẳn cái mộng tưởng trở lại làm chủ đó, thì chúng ta sẽ hiểu nhau mà trở nên bạn hữu một cách dễ-dàng.

Nước Pháp là một nước sùng thượng lý-tưởng chủ nghĩa. Quốc-trưởng Pháp là một người rất khôn ngoan, vậy Quả-nhân mong rằng đang lúc tiếng thái bình và hoan hỷ đã reo chung cho tất cả thế giới, các Ngài sẽ chú ý đến lời cảnh cáo này để cho dân tộc bản xứ và ngoại quốc ở Đông-dương cộng vinh cộng lạc với tất cả các dân tộc khác trên hoàn cầu.

BẢO - ĐẠI

BỨC THƯ AUC

Hoàng-đế BẢO-ĐẠI gửi Tổng - thống TRUMAN

DƯỢC tin Chủ-tịch Chính-phủ Lâm-thời Pháp sẽ qua yết-kiến các hạ để giải-quyết tình thế tương lai của Đông-dương. Quả-nhân xin tin các hạ biết rằng các nước Đông-dương đã tuyên-bố độc-lập và quả-quyết giữ vững nền độc-lập ấy.

Riêng về phần dân tộc Việt-Nam, chúng tôi không coi kiều-dân Pháp là kẻ thù, lại trọng nhân mạng và tài-sản của họ, nhưng chúng tôi sẽ cực-lực phản-kháng việc nước Pháp lập lại nền thống-trị của họ trên đất Việt-Nam bất cứ theo một chế-độ nào.

Chính-sách thực dân nay không hợp thời nữa. Một dân-tộc như dân-tộc Việt-Nam đã có 4000 năm lịch sử và một dĩ-vãng vẻ vang không thể chịu ở dưới quyền một dân-tộc khác.

Nước Pháp nên cúi đầu theo lẽ công bằng, ấy mà Mỹ quốc là nước hào hiệp đã tuyên-bố và bênh vực.

Nước Pháp phải vui lòng thừa nhận chân-lý đó để tránh khỏi tai vạ và chiến tranh có thể xảy ra trên đất chúng tôi. Trong cuộc chiến tranh vừa kết-liệu, dân tộc chúng tôi không dự chiến mà cũng đã chịu bao nhiêu nỗi khổ, nên chúng tôi chỉ mong tham-dự vào cuộc kiến-thiết mọi cuộc hòa-bình hợp với công-lý trên thế-giới.

Quả nhân nhờ các hạ chuyển đại thư này sang quý chính-phủ Anh, Tầu và Nga.

Xin quý Tổng-thống vui lòng nhận lời cảm ơn của Quả-nhân và dân-tộc Việt-Nam vì công-lý và nhân-đạo mà giúp chúng tôi.

BẢO-ĐẠI

Lời tuyên-bố của Hoàng-đế BẢO-ĐẠI với Quốc-dân tại Hương-Cảng

HÔI QUỐC-DÂN VIỆT-NAM !

Vì muốn tránh máu đổ, Trẫm đã từ ngôi của các bậc Tiên đế để lại vì quốc-dân muốn giao phó vận mạng nước nhà cho những nhà lãnh đạo mới.

Trẫm đã tự ý tránh mặt, thoái vị, chọn con đường đi lưu trú ở hải ngoại để tránh khỏi phải chịu một sự thí nghiệm mà trong ý của quốc-dân là sẽ đem lại hạnh phúc. Ở nơi đất khách quê người mà Trẫm hiện nay còn lưu trú, Trẫm rất quan tâm đến những sự biến chuyển của lịch-sử nước nhà. Đôi khi có tia hy vọng, nhưng lúc nào Trẫm cũng buồn. Mặc dầu những nhà độc tài muốn che lấp tiếng nói của quốc-dân, nay Trẫm cũng biết được những hy-vọng đau đớn của quốc-dân vì chế độ độc tài. Hiện nay Trẫm nghe tiếng rên xiết của mọi người, được nghe tả những cảnh đau khổ, những nỗi tai hại mà nước Việt-Nam yêu dấu của chúng ta đã phải chịu. Sau hai năm thí-nghiệm dưới quyền hành tuyệt đối của những nhà lãnh đạo mới dần dần mỗi hy vọng hạnh phúc đã tiêu tan, một hạnh phúc mà lối tuyên-truyền khôn khéo đã làm nảy nở trong thâm tâm quốc-dân.

Sau những nỗi lầm than, quốc dân đã kêu gọi đến Trẫm, để đem lại cho quốc dân đã bị sự tàn phá của chiến-tranh, của cảnh cốt nhục tương tàn, một nền hòa bình thích hợp với các quốc gia tự-

do và bình-dẳng, một nền hòa bình nội trị đem lại sự an-ninh. Quốc dân đã yêu cầu Trẫm đứng ra thương thuyết với nước Pháp, chính nước Pháp đã do vị đại diện tối cao ở Việt-Nam là thượng sứ Bollaert đề xướng trong bài diễn văn đọc tại Hà-đồng; đề cử những nhân vật được quốc dân tín nhiệm. Đáp lại lời kêu gọi của quốc dân, Trẫm chấp nhận sứ mạng mà quốc dân giao phó cho Trẫm. Trẫm sẵn sàng tiếp xúc với các nhà đương cục Pháp và cùng họ xét những đề nghị mà Pháp đã đưa ra cho chúng ta. Trước hết, Trẫm muốn dành Độc-lập và Thống-nhất Quốc-gia hợp theo nguyện-vọng của quốc dân. Khi đã đi đến một sự thỏa hiệp được bảo đảm cho đôi bên, quả quyết rằng những lý tưởng mà vì đó chúng ta đã kháng chiến đã đạt được, lúc ấy, Trẫm sẽ đem uy quyền của Trẫm để ngừng chiến, vì một khi mục đích của chúng ta đã thấu hoạch được, thì không còn gì cản trở sự phục hồi hòa bình. Đây là một nền hòa bình phong phú, thịnh vượng và an-ninh mà Trẫm sẽ đem về cho quốc dân và Trẫm muốn duy trì nền hòa bình ấy. Thời gian sẽ làm êm dịu các dự vọng.

Trong sự thống nhất, tất cả quốc dân Việt-nam sẽ xây dựng lại nước nhà trên những nền tảng mới, dựa theo những nguồn sinh lực cổ truyền anh dũng của chúng ta.

BẢO-ĐẠI

*Theo nguyên văn Đài phát thanh Sài-gòn
ngày 19-9-1947*

Tuyên-ngôn của Hoàng-đế BẢO-ĐẠI

*Định rõ lập-trường của Ngài đối với Thời cuộc,
gửi cho những Đại-biểu các tổ-chức chánh-trị và
Tôn-giáo Việt-Nam, ngày 26-3-1948*

...Tuy cuộc tranh-dấu gay go vì Độc-lập vẫn triền-miên, hết thấy quốc-dân ta đều muốn sớm thỏa-hiệp với nước Pháp. Đề nêu cao tư-tưởng hiếu-hòa đó, hưởng-ứng lời dân-chúng yêu-cầu tôi mở cuộc thương-thuyết, ngày 6 tháng 12 năm 1947, tôi nhận lời mời của Thượng-sứ Pháp ra Vịnh Hạ-long. Cuộc đàm-phán tiếp tục ở Genève và hiện chưa kết-thúc.

Mặc dầu tình-thế có chiều phức-tạp, đối với nước Pháp xưa nay vẫn chuộng tự-do công-bình, lại đã nhiều lần tuyên bố sẵn sàng công-nhận Việt-nam thống-nhất và độc-lập trong một tổ-chức Liên-hiệp Pháp có ý nghĩa rộng rãi, chúng ta có thể hy-vọng sớm muộn sẽ tìm được sự thỏa-hiệp phải chăng.

Những cuộc đàm-phán đã qua, về phần tôi, chỉ có tính cách cá-nhân. Tôi có trở lại chính quyền, cuộc đàm-phán mới chính-thức và mới có thể đưa lại những kết-quả định-đoạt tương-lai nước ta. Những nguyện-vọng quốc-dân chưa đạt được thì có bao giờ tôi nghĩ đến việc trở lại chính quyền, vả chăng đó chỉ là việc phụ.

Trong khi chờ đợi, quốc-dân có thể thành-lập một Chính-phủ trung-vong lâm-thời để thực-hiện việc thống-nhất quốc-gia là vấn-đề thuộc phạm-vi nội-bộ Việt-nam mà nước Pháp đã tuyên-bố không can-dự đến...

Thông-diệp của Hoàng-đế BẢO-ĐẠI

CHÚC MỪNG QUỐC-DÂN
TRONG DỊP TẾT KỶ-SỬU

« Cùng Quốc-dân Việt-nam,

« Nhân ngày Tết Nguyên-đán năm Kỷ-sửu, tôi có mấy lời thân ái gửi về thăm chúc toàn thể Quốc-dân.

« Đã hơn ba năm nay, Quốc-dân phải chịu biết bao gian nan đau khổ. Tuy tôi phải ở nơi hải-ngoại, muôn dặm cách xa, nhưng tai vẫn thường nghe, lòng từng tưởng đến. Những nỗi ngậm ngùi thương xót chi xiết ngồn ngang.

« Vâng tiếng gọi thiêng liêng của Tổ-quốc, và thể lòng tin tưởng của Quốc-dân, tôi nhận đứng ra tìm một giải pháp để đem lại Thống-nhất và Độc-lập cho nước nhà, cùng Hòa-bình và Tự-do cho trăm họ.

« Những nỗi hy-sinh thống khổ của Quốc-dân, dầu quá nặng nề nhưng không phải là vô hiệu quả; và hồn Cổ-Việt mấy ngàn năm cũ vẫn anh linh phù hộ cho giống nòi, nên tôi tin rằng năm Kỷ-sửu sẽ thực hiện, trong cảnh xuân tươi thắm, những ước vọng mà chúng ta bao năm hoài bão.

« Hỡi Quốc-dân,

« Tự-do Hạnh-phúc của đồng-bào, Độc-lập, Thống-nhất của Tổ-quốc, tôi vẫn ra công tranh thủ cho kỳ được. Còn tương lai nước ta được phú cường tất phải do năng lực của quốc-dân bồi đắp.

« Nay non sông gấm vóc ngàn xưa bị cơn phong ba khốc liệt khiến mọi nguồn sinh lực phải điêu linh, nhưng lịch sử chứng minh rằng dân Việt ta đã trải qua bao cơn nguy biến rồi lại phục hưng, ấy là nhờ lòng kiên nhẫn và chí quật cường của toàn thể dân chúng.

« Hôm nay, ở nơi đất khách, đông tuyết lạnh lùng, chạnh tưởng tới quê hương yêu dấu, tôi muốn cùng Quốc-dân tưởng niệm đến những anh hùng liệt nữ đã hy-sinh cho phận sự và nhân nhả Quốc-dân diệt trừ hết tư tưởng chia rẽ để đồng tâm hiệp lực kiến thiết nước nhà theo trào lưu tiến hóa.

« Tôi mong rằng rồi đây trong quốc-vận sẽ mở một kỷ nguyên mới, đồng bào yêu mến Nam phần đất Việt sẽ cùng với anh em Trung, Bắc thân ái sum vầy trên lãnh thổ của Tổ-tiên để lại, và ngày hội ngộ của quốc-dân cùng tôi sẽ không còn bao xa nữa.

« Với tình hữu nghị của dân-tộc Pháp, với chí hăng hái của Quốc-dân ta, nước Việt-nam Độc-lập và Thống-nhất sẽ nhẹ bước trên con đường thái bình và hạnh phúc chân chính, vẻ vang hòa nhịp với liệt cường trên trường quốc-tế.

« Ấy là những điều tôi chúc vọng thiết-tha. »

BẢO-ĐẠI

BẢN TUYÊN-CÁO của Hoàng-Đế Bảo-Đại

Đọc tại Sài-gòn ngày 14-6-1949

Tại tòa Thị-Sảnh Sài-gòn, sáng hôm 14-6 đã cử hành lễ trao đổi văn kiện ngoại giao một cách trọng thể giữa HOÀNG-ĐẾ BẢO-ĐẠI và Cac-ủy PIGNOV. Sau đấy, trước máy vô tuyến truyền thanh, Hoàng-đế Bảo-Đại đã đọc bản tuyên cáo với toàn thể quốc dân.

Quốc-dân Việt-Nam,

Hôm nay, đặt chân trên đất Nam-phần; tôi không thể nén nỗi lòng cảm-dộng chứa chan hòa với vui mừng vô hạn. Lãnh-thổ này, giòng Hồng-Việt đã dày công khai thác từ bao thế-kỷ. Ninh-vương, Minh-vương và Võ-vương đều kế-vị tại đây. Và cũng từ đây, Đức Gia-Long cùng biết bao anh hùng liệt-sĩ các xứ Đồng-nai, Gia-Định khởi nghĩa Cần-Vương trùng hưng nghiệp cả, tô vẽ lai non sông từ Sài-gòn qua Thuận-hóa, ra Thăng-long tới biên-thùy Trung-quốc. Bầu nhiệt-huyết của Tiên-nhân vẫn còn sôi cháy, cổ-truyền nòi giống. Trong rừng rậm nơi bùn lầy, biết bao nhiều chiến-sĩ quyết chí hy sinh để phấn đấu cho chính-ngĩa. Lãnh-thổ của Tổ-tiên ngày nay đã quy về một Khối. Được như vậy là

nhờ chí anh dũng của toàn dân, lòng tận tụy của đồng-bào các giới và nhờ tình hữu nghị của dân-tộc Pháp.

Sau bao năm sống riêng biệt, đồng-bào Nam-phần đã tỏ ra rằng người Việt-nam không bao giờ quên nguồn gốc giống nòi. Trong công cuộc xây dựng lại quốc-gia, Nam-phần đã đặt viên đá đầu tiên, đã ghi một công nghiệp vẻ vang trong lịch sử. Công-nghiệp ấy chỉ có thể tồn tại và phát triển nếu dân tộc ta tiến triển trong vòng kỷ-luật, trật tự và an-ninh.

Nhưng ròng rã 4 năm nay, chỉ vì nguyên vọng quốc-dân chưa đạt được, nên nạn chiến tranh kéo dài, tàn phá tất nước. Còn cảnh nào thể thâm bằng hai dân-tộc Việt-Pháp, xưa nay vẫn thiết tha với hòa-bình, yêu chuộng tự-do và công-lý, mà ngày nay phải dùng vũ-lực bạo tàn để đối phó với nhau.

Để chấm dứt thảm trạng ấy, tôi không ngần-ngại đảm nhận trách-nhiệm tìm phương pháp hòa-bình để giải-quyết sự xung-đột, và làm thỏa mãn những nguyện vọng thiết-tha của dân tộc. Vì cần phải có một lập-trường quốc-tế hợp-pháp nên tôi đảm-nhận địa-vị xưa, nhưng đối với quốc-dân, ý-định của tôi vẫn không thay đổi. Một lần nữa, tôi trình trọng tuyên-bố: Chính-thể nước Việt nam sau này sẽ do quốc-dân định đoạt.

Quốc-dân đã dũng cảm phấn đấu cho nền độc-lập của Tổ-quốc, lẽ dĩ nhiên, quốc dân lại là nguồn gốc mọi sự hoạt động của quốc-gia. Nhưng vì tình hình quốc-tế nghiêm trọng và vì tình thế chính-trị hiện tại chưa thuận tiện để đồng bào có thể phát biểu ý kiến sau một cuộc tổng tuyển cử, nên từ ngày nay, tôi nhận đứng điều khiển bộ máy quốc-gia.

Trước đây nửa giờ, đã cử hành lễ trao đổi văn kiện với vị Đại-diện tối cao nước Pháp. Như quốc-dân đã biết, cuộc thương-thuyết giữa Chính-phủ Pháp và tôi đã đi tới thỏa-hiệp ký ngày 8 tháng 3. Thỏa-hiệp này chỉ là mới phác họa những nguyên-tắc căn-bản cho nền bang-giao Việt-Pháp, trên lập-trường Thống-nhất và Độc-lập nước Việt-nam. Thỏa-hiệp ấy đánh dấu và là kết quả của tình-thế chính-trị trong giai đoạn hiện thời.

Cũng như các Hiệp-định khác sẽ ký, thỏa-hiệp 8-3 sẽ do Quốc-hội Việt-nam sau này chuẩn y. Quốc-dân Việt-nam theo đúng nguyên-tắc thỏa hiệp nói trên. Sự thống-nhất lãnh thổ Việt-nam ngày nay đã được thực hiện. Ngày 3 tháng 6 vừa rồi, Quốc-hội Pháp cũng đã biểu quyết long trọng thừa nhận sự sáp nhập Nam-phần vào lãnh-thổ Việt-nam.

Như vậy, thể-chế thuộc-địa do các hòa-ước 1862 và 1873 tạo nên, đã hoàn toàn thủ tiêu. Nền Độc-lập Việt-nam, nước nhà, đã tái hiện, và từ nay, nước Việt-nam sẽ tự điều khiển công việc mình trên trường quốc tế, như về mặt nội bộ.

Phương diện quốc tế, nước ta có đủ quyền năng một nước Độc lập: quyền ngoại giao riêng, quyền đặt sứ quán tại ngoại quốc, quyền tiếp nhận các sứ đoàn ngoại giao ngoại quốc, quyền đặt lãnh sự tại các nước, quyền điều đình và ký Hiệp ước quốc tế, cùng là quyền gia nhập tổ chức Liên hiệp Quốc. để thực hiện các quyền này, Chính phủ thành lập nay mai có nhiệm vụ sẽ hành động để dành cho nước nhà có một địa vị xứng đáng trong khu vực Đông-Nam Á-châu.

Các việc cần thực hiện ngay là việc đặt các lãnh sự tại ngoại quốc và việc đặt đại sứ Việt nam đến các nước đã định rõ trong Thỏa hiệp 8-3. Chúng ta thiết tha mong đợi các nước bạn sớm cử đại biểu đến nước ta và mau chóng đến ngày Việt Nam gia nhập Liên hiệp Quốc. Sở dĩ chúng ta cố gắng hành động để có một địa vị xứng đáng trên trường quốc tế là vì chúng ta tin tưởng rằng nước Việt nam có sứ mạng phải cộng tác với các nước khác, để bảo vệ tất cả các phong thổ của loài người, căn cứ vào lòng yêu chuộng hòa bình, dân chủ và tôn trọng tự do cá nhân.

Về phương diện nội bộ, tổ chức quốc gia với ý dân là một vấn đề cực kỳ quan trọng. Danh dự dân tộc thúc dục ta phải nên hành động sao cho thế giới thấy hình ảnh nước Việt nam tân tiến tiến-bộ biết trọng kỷ luật, biết yêu chuộng công lý. Trước hết, về mặt hành chánh, các cơ quan đặt ra là để làm việc cho dân. Một tổ chức gì đi ngược căn bản ấy, không thể nào tồn tại

được. Vậy cần phải có một quy chế mới cho công-chức làm việc. Quy chế ấy cần phải tôn trọng quan-niệm thiết-yếu là tương-tin, năng-lực cá-nhân cùng làm việc, và sử dụng năng-lực ấy cho hợp lý và công bằng.

Một trường trình cải tạo xã hội cũng sẽ được ấn định và thực hiện. Chúng ta phải theo đuổi cuộc chống nạn mù chữ, mở mang giáo dục phổ thông, nâng cao dân trí. Giới cần lao là gốc của mọi cuộc canh tân, sẽ được Chính phủ săn sóc đến, mục đích là nâng cao mức sống đồng bào.

Nhưng dầu chính trị tốt đẹp đến đâu mặc lòng, cũng sẽ mất hết ý nghĩa và không còn ảnh hưởng gì, nếu trong nước, dân ăn không đủ no, mặc không đủ ấm. Bởi thế ta cần gấp mở mang kỹ nghệ, khuyến trương thương mại chấn chỉnh nông nghiệp để xây dựng nước Việt-nam mới. Một người thợ phải có một ngôi nhà, một người dân cấy có một cây cấy. Tôi ước mong những nhà chuyên môn các nước có cảm tình với ta góp sức cùng chúng ta để chóng thực hiện chương trình kiến thiết mà tôi vừa phác họa.

Lẽ dĩ-nhiên những quyền-lợi xứng-dáng của ngoại-kiều đều được bảo-vệ và tôn-trọng.

Trong phạm vi đại-gia-đình Việt-nam mới. Nam-phần, với những tài-nguyên trù-mật, sáng kiến khả năng, với những tập quán cổ hữu, cần

được tôn trọng, sẽ đóng một vai quan hệ trên đường tiến triển sau này.

Nam-kỳ tuy là quê hương của chúng ta, nhưng trước kia đối với tôi thường chỉ được coi như một nơi tạm nghỉ cho người khách lạ. Nam-phần ngày nay là máu thịt Việt-nam, là gốc nguồn của sinh lực mới, là trung tâm của ngành hoạt động quốc-gia.

Từ nay tôi mong toàn thể quốc dân cùng tôi cố gắng, mỗi người sẽ đem hết tâm-tri, tài năng ra gánh vác một phần nhiệm vụ mới, lấy việc thịnh-suy nước nhà làm trọng, gạt bỏ tư lợi, óc đảng phái và chia rẽ.

Dưới mái nhà quốc-gia phục hưng và duy nhất, dưới mái từ đường Tổ-quốc trùng tu, tôi thiết tha nhắn nhủ toàn thể quốc-dân hãy trở về với an ninh và hòa mục, để cùng nhau xây dựng một Tổ-quốc xứng đáng mà phụng-sự.

Bao năm hy sinh của đồng-bào là một bảo đảm chắc chắn cho sự thành-công.

Tin tưởng vào tương-lai quốc-gia, nòi giống, cùng nhau chúng ta hợp sức và bắt đầu viết trang sử mới của Tân Quốc-gia Việt-nam.

BẢN TUYÊN - CÁO

Đức BẢO-ĐẠI đọc tại Huế

Đồng-bào Trung-phần, ngày 12-7-1949

Ở nơi này bốn năm trước, vì tôn-trọng nguyên-tắc « Dân vi quý » và để tránh một cuộc huynh-đệ tương tàn, tôi đã rời bỏ đế-vị.

Ngày nay cũng vì quyền-lợi tối cao của Tổ-quốc và cũng để chấm dứt một cuộc chiến-tranh, tôi lại thể-lời thỉnh-cầu của quốc-dân mà đích thân đứng lên chấp-chánh.

Đoái trông cảnh tàn phá của nơi cung-miếu còn ghi di-tích Liệt-thánh, tôi tránh nhớ công ơn của Người xưa, lại tưởng nghĩ tới những khó-khăn đang chờ đợi quốc-dân trong cuộc tái-tạo nước nhà. Tôi cũng biết nhiệm-vụ đó ngày nay vô cùng phức-tạp; Song tôi tin cậy ở lòng kiên-quyết, chí cần-năng của đồng bào ở đây, cũng như tôi tin cậy ở trí sáng kiến, lòng hăng-bái của đồng-bào Nam Bắc.

Trong khu-vực Thuận-hóa này, kể từ ngày Đức Thái-Tổ dựng cờ mở cõi, trải qua bao nhiêu thế-kỷ, vượn khỉ non sông đã đào tạo được bao nhiêu con dân anh dũng hoặc tranh đấu cho vinh-quang Tổ-quốc trong rừng Hồng-lâm, rừng Bồ-trạch, hoặc lấy công-lao huyết-hãn khai thác những vùng cao-nguyên hoang-dã, cùng những khu ma thiêng cộp đứ ở Bình-thuận, Khánh-hòa, để làm giàu thêm gia tài của Tổ-phụ.

Ngày nay nữa, trong nước Việt-Nam thống-nhất, với những phú nguyên trù mật ở vùng Thanh-bóa, Khánh-thuận, với tinh thần quả cảm của con dân đất Nghệ-Tĩnh, với nho-phong khu Tứ-quảng, Thừa-thiên, Trung-phần vì vị trí thiên nhiên sẽ phải đảm-nhận sứ mệnh lịch-sử liên-lạc, điều hòa Bắc Nam, và làm dao lam cho một nền văn-hóa mới.

Rồi đây trên thuận-phong mỹ-tục truyền-thống chúng ta sẽ dùng những nguyên-liệu mới mẻ kiến-tạo một xã-hội hợp thời trong đó tinh-thần trật-tự cổ-hữu sẽ được dung-hòa với tinh-thần tân-tiến hiện đại.

Trong cuộc biến chuyển lịch-sử vừa qua, cương-thường luôn luôn bị rầy xéo, tôn-ti lắm khi bị đảo-lộn, giá trị tinh thần nhiều lần bị rẻ khinh.

Quốc-dân không nên quên rằng trong nước Việt-Nam quân dân cộng-chủ từ nghìn xưa này, cương-thường vẫn là căn bản của giáo-hóa, tôn-ti là cơ-sở của xã-hội.

Cho nên việc cấp bách là việc « phục hưng luân-lý » tái tạo tinh thần để gây lại lòng tin-tưởng ở mệnh-vận của Tổ-quốc, tin tưởng ở những lý-tưởng cao quý của Giống Nòi và nhân-loại.

Ta lại phải nghĩ tới đời sống hằng ngày của dân chúng; khai thác những nguồn lợi mới, cải thiện đời sống của dân quê, dân chài, dân thợ, làm cho cuộc tranh đấu với thiên nhiên bớt hiểm nghèo, việc mưu tìm cơm áo thường ngày đỡ khó nhọc.

Nuôi dân cho dân được yên vui, no ấm; dạy dân cho dân đủ tin tưởng, kiến văn, hai mục-tiêu đó sẽ nêu cao trong cuộc canh tân, lấy hai chữ « giáo dục » quốc-dân làm khẩu hiệu.

Mục đích ấy, mười sáu năm về trước, tôi đã mưu đồ thực hiện; Song vì hoàn cảnh đương thời ngang trái, nên việc không thành.

Ngày nay, nước ta đã lấy lại được chủ-quyền thì việc thực hành thành hay bại, trách nhiệm ở ta.

Ngay bây giờ phải lập ngay lại trật-tự nội-bộ đoàn-kết toàn-thể dân chúng, ngõ hầu huy động tử lực toàn quốc, để cho nước Việt-Nam có thể theo kịp các nước tiến-tiến trên bước đường lịch-sử.

Đồng bào Trung-phần,

Hãy noi gương tổ phụ, giữ vững tinh thần tôn trọng trật-tự và chí khí quật-cường truyền-thống mà phụng sự Tổ-quốc

TUYÊN NGÔN

của Đức Bảo-Dại

tại Hà-nội ngày 16-7-1949

Ở NHÀ HÁT LỚN HÀ-NỘI

Đồng-bào thân mến,

Cuộc hội-ngộ của tôi cùng quốc-dân ngày hôm nay, tôi mong đợi từ lâu.

Cách đây 4 năm, đã có dịp tôi tạm dừng chân ở đất Thăng-Long này. Chung sống với đồng bào trong 6 tháng, tôi đã thấy rõ tinh-thần sáng suốt, chí khí anh hùng, và đức tính cần-lao của mọi tầng lớp quốc-dân. Tôi thấy đồng-bào không bao giờ thiên về lý-tưởng nào, một nguyện-vọng thiết tha: nền Độc-lập của giang-sơn Tổ-quốc.

Tôi đã cùng đồng-bào sống những ngày sôi-nổi của lịch-sử, khi đó trái tim chúng ta đã hòa cùng một nhịp, vì bao giờ chúng ta cũng vẫn hoài-bão lý-tưởng cao-siêu; cho nên ở nơi đất khách, khi tôi được tin chốn cổ đô lại một phen sa vào vòng binh-lửa, lòng tôi xiết bao thắc-mắc ngậm-ngùi.

Suốt mấy nghìn năm lịch-sử, đô thành cổ-kính của nước Việt-Nam đã trải qua bao buổi thăng-bình? khắp trên lãnh-thổ chúng ta, không nơi nào còn ghi nhiều di-tích của thời dĩ-vãng hơn nơi này. Cổ-đô quốc-gia Việt-Nam vừa là kho tàng văn-hiến ngàn xưa, mà cũng lại chính là lò hun đúc hồn thiêng Tổ-quốc. Dưới

lớp rêu xanh, bên những tấm bia ghi công-đức các danh-hiến, vẫn còn những viên gạch nhắc ta nhớ luôn đến cái chí anh dũng tiên-nhân.

Đồng-bào thân-mến: Trong giờ phút này, tôi chắc đồng-bào cũng như tôi, chúng ta cùng cảm thấy như có một sức mạnh từ quá khứ đưa tới, làm phấn khởi tâm hồn chúng ta, khiến cho lòng tin-tưởng vào tương-lai càng thêm vững chắc.

Quá khứ oanh-liệt bao nhiêu, thì bồn phận chúng ta ngày nay nặng nề bấy nhiêu.

Trong cơn giông tố vừa qua, kinh thành Hà-nội đã bị tàn phá hơn cả mọi nơi. Cảnh tượng tiêu-diêu hiện ra trước mắt tôi ngày nay càng làm cho tôi thán-phục sự hy sinh của toàn thể đồng bào trong cuộc tranh-thủ Thống-nhất và Độc-lập Quốc-gia.

Cảnh tượng đó lại càng thúc-giục chúng ta phải cố gắng làm thỏa-mãn những nguyện-vọng chính-đáng của dân-tộc. Cảnh tượng đó lại càng bắt-buộc chúng ta phải sớm hàn gắn những vết thương của đồng-bào xây dựng lại điều tàn của đất nước.

Công cuộc kiến-thiết ấy, có việc phải làm ngay, có việc cần phải một chương-trình lâu dài.

Trong các vấn-đề khẩn-cấp, có vấn-đề tiếp-tế gạo. Nhất-định, cảnh thâm-khốc vì đói kém 1945 không thể tái-diễn. Nhất-định giá gạo ở Bắc-phần không thể giữ mức cao như bây giờ, trong khi Nam-phần có thể cung cấp được đủ cho đồng-bào ở đây. Tình đoàn-kết cố-hữu của dân-tộc chúng ta từ Nam tới Bắc không khi nào để tình thế đó kéo dài mãi. Cuộc thống-nhất nhân tâm đã mang lại sự thống-nhất lãnh-thế. Cùng với tinh-thần ấy sẽ vượt được những nỗi khó khăn trong công cuộc tương-trợ cần kíp này. Đứng trước một tình-thế liên-quan đến đời sống của quốc-

dân, Chính-phủ sẽ áp-dụng những phương-tiện thích hợp. Rồi đây, chẳng những sẽ đủ thóc, gạo tiếp-tế cho dân, mà còn đủ để đề-phòng kỳ giáp hạt, cũng là sự bất-trắc có thể xảy ra về đề-diệu.

Một vấn-đề cần kíp nữa là vấn-đề nhà ở. Tại Hà-nội cũng như tại các thành-phố khác, cuộc tàn phá bởi chiến-tranh gây nên khiến cho hàng triệu đồng-bào khốn-đốn về sự thiếu nơi ẩn-trú. Rồi đây Chính-phủ trừ tính xây dựng những căn nhà gọn gẽ, hoặc cho thuê rẻ tiền, hoặc bán lại và cho góp dài hạn. Ngoài ra, sẽ có qui-chế ấn-định rõ ràng thể-lệ cho thuê nhà tại các đô-thị lớn.

Đi đôi với những việc nói trên, còn cần giải-quyết ngay vấn-đề may mặc, vấn-đề giúp các giới nông, công, thương, để có thể sớm tiếp-tục hoạt-động.

Trên đây chỉ là những khoản cần được thi-hành cấp tốc. Nhưng muốn cho nước Việt-Nam trở nên một quốc-gia có năng-lực, muốn cho dân-chúng được an-cư lạc-nghịệp, sống một cuộc đời tươi sáng hơn, cần phải áp-dụng một chương-trình đầy đủ và rộng-rãi.

Nghề nông ở Nam Phần, vừa thóc của nước Việt-Nam, phải cải tiến theo những phương-pháp khoa-học, trong khi Bắc-Phần, với nguyên-liệu dồi dào, nhân-công thừa thãi, sẽ được kỹ-nghệ hóa một cách mạnh-mẽ. Còn Trung-phần sẽ tăng sức khai thác các nguồn lợi lâm sản và hải sản. Ba Phần mỗi Phần một nhiệm vụ, hợp thành một khối chắc-chắn, có đủ điều kiện để làm cho nước Việt-Nam trở nên một quốc-gia phồn-cường tại Á-đông.

Chúng ta cũng cần mở rộng phạm vi kinh-tế quốc-gia bằng sự khuếch-trương những phương tiện giao-thông, đường thủy, đường bộ, và tạo lấy một đời thương-thuyền ăn nhịp với sự nhu cầu của một nước độc-lập.

Giới cần-lao sẽ được Chính-phủ săn-sóc tới một cách thiết-thực. Qui-dịnh luật lao-dộng, lập quỹ bảo hiểm xã-hội là những việc cần được thực hiện, mục-đích là làm cho cuộc đời khó khăn hiện tại được đời phần êm-dịu. Giữa giới lao-công và giới chủ, sẽ là một sự cộng-tác mật-thiết đặt trên nền tảng sự tôn trọng nguyên-tắc công-lý xã hội.

Cải tổ chế-độ hương-thôn là một việc hệ-trọng phổ-thông những điều cần thiết về khoa-học, vệ-sinh, về công-dân giáo-dục, nâng đỡ những gia đình nghèo khổ đông-đúc, cần mở mang triệt-đề nền phổ-thông giáo-dục để nâng cao tinh-thần dân chúng. Nền học chuyên-nghiệp sẽ được mở mang, và Chính-phủ sẽ phái nhiều du-học-sinh ra ngoài quốc để tạo nên một số lớn nhà chuyên-môn rất cần dùng cho nước nhà.

Gây và nuôi óc tự chủ và tự cường trong dân chúng ; bảo-vệ những thuần phong mỹ tục của dân tộc, nhưng phải bài trừ những thói mê tín dị đoan.

Tóm lại, chính-phủ mà tôi rục tiếp lãnh đạo sẽ gắng công thực hiện một chương trình cải cách xã-hội để kiến thiết một chế độ hợp lý, công bằng và nhân đạo.

Tôi mong toàn thể dân chúng, gồm cả các dân tộc tuy không cùng một nòi giống, song vẫn sống trên lãnh thổ và theo truyền thống, vẫn thuộc đại gia đình Việt-Nam, góp sức với Chính-phủ để thực hiện chương trình tôi vừa phác họa.

Trong công cuộc này, lẽ dĩ-nhiên là Thanh-niên sẽ đóng một vai quan-trọng. Biết bao Thanh-niên, đã xả thân đền nợ nước trong các năm tháng gần đây. Ai treo gương sáng cho toàn thể đồng bào, làm rạng vẻ giống nòi trước mặt năm Châu, nếu không phải là Thanh-niên Việt-Nam ? Hường về tương-lai, cũng có một tấm lòng yêu nước ấy, Thanh-niên sẽ sẵn sàng bắt tay vào một công trình tái tạo đất nước. Bồn phận của Thanh-niên chẳng những chỉ là hy-sinh, mà còn gồm thâu hai chữ « Phụng-sự ». Quốc-gia đặt nhiều hy-vọng vào tinh thần cao-quý, chí khí hăng-hải, lòng can-đảm, óc mao-hiêm của Thanh-niên. Tôi mong Thanh-niên Việt-Nam sẽ chẳng phụ lòng trông đợi của Quốc-dân.

Dân vốn là nền tảng của nước, nên trong mọi việc hành động, luôn luôn Chính-phủ nghĩ tới dân, mưu hạnh-phúc cho dân, làm sao cho dân, làm sao cho chính-phủ và dân có một cảm tình thân mật. Chính-phủ hiểu biết quyền lợi của dân, dân biết trọng và mến Chính-phủ.

Làm công-dân Việt-nam vào buổi này, không thể đặt mình ra ngoài việc nước được. Vạn

mệnh là vận mệnh chung, mỗi người tất phải có một nhiệm vụ gánh vác một phần việc nước. Vì không ra sức đảm đương trách nhiệm nhất là trên quãng đường hiểm nghèo ngày nay của lịch sử, thì định phó mặc cho ai thay thế?

Nước chúng ta sau bao cơn giông-tổ, nay đã tới kỳ phải lập lại trật-tự an-ninh, để tái-tạo đất nước và xây dựng nền Độc-lập

Chúng ta phải còn phải cố gắng nhiều lắm mới thực hiện được chương trình nói trên; nhưng nếu cả một dân-tộc đoàn kết nỗ lực, lấy việc thịnh suy nước nhà làm trọng, thì thời thế nào mà không chuyển dịch được. Và nhất định công cuộc kiến thiết trên đây phải thành công.

Như vậy những hy sinh lớn lao của quốc dân cũng sẽ được đền bù một cách xứng đáng và anh hồn các chiến sĩ đã phơi thây trên sa-trường cũng khỏi phải tủi tợn.

Ngày hôm nay, trở về tới Tổ-tò, tôi muốn tha-thiết kêu gọi đồng-bào toàn quốc hãy cùng tôi nhận lấy trách nhiệm kiến quốc đó.

Tôi tin ở Quốc-dân, tôi đặt hy vọng nơi Quốc dân, và tôi chắc rằng với sự ủng hộ linh ứng của tiền nhân và các anh hùng liệt-nữ, với chí cương-cường bất diệt của giống nòi, với đức cần lao kiên nhẫn của đồng bào đất Bắc, nước Việt-Nam yêu dấu của chúng ta sẽ chuộc lại sự chậm trễ bấy lâu và sẽ sống một đời sống vẻ vang cùng với non sông trường-cửu.

PHẦN THỨ BA

Tổ chức hành-chánh quốc-gia Việt-Nam hiện-dại

Tổ-chức chính-quyền Việt-Nam

Muốn phục-hoàn ngay cho nước Việt-Nam có một địa vị trong Quốc-tế để bảo-vệ quyền-lợi quốc-gia đối nội cũng như đối ngoại, Đế Bảo-Đại, theo ý chí toàn dân cầu mong, không ngại khó-nhọc đứng lên thiết lập một chánh-phủ để thi-hành cấp-bách những sự cải-cách về chính-trị, hành-chánh, kinh-tế, xã-hội và chính ngài phải thân-chính cầm-đầu để có đủ uy-tin đoàn-kết toàn-dân thực-hành chủ-quyền một cách có hiệu-quả mong đưa Quốc-gia dân-tộc qua khỏi giai-đoạn khó-khăn và bước đến vinh-quang rực-rỡ.

Tuy ở trong tình-hình chiến tranh hiện tại không thể tổ chức được cuộc tổng-tuyên-cử, Quốc-Trưởng Bảo-Đại vẫn lấy nguyên-tắc dân-chủ làm đầu, chánh-phủ sẽ hành-động hòa hợp với dư luận toàn quốc và sẽ không khuynh loát diên thể hãn ý chí quốc dân.

Hội đồng Tư Vấn Quốc Gia gồm những nhân sĩ và anh tài trong nước, thay thế cho Quốc hội lập hiến để đại biểu cho ý chí toàn dân.

Trên hết là Quốc Trưởng có đủ quyền hành, đối nội cũng như đối ngoại, để chỉ huy các cơ quan công quyền và giao thiệp với các nước trên thế giới. Bên cạnh quốc Trưởng có

Hội đồng tư-vấn quốc-gia gồm có 45 Hội-viên thực-thụ và 15 hội-viên dự-khuyết có nhiệm-vụ đại-diện cho quốc-dân để phát-biểu ý-kiến và do đó mà hành động của chánh phủ có thể hòa hợp với ý chí quốc dân, trong khi tình thế hiện tại chưa có thể tổ chức một cuộc tổng-tuyên-cử để thành lập quốc-hội lập-biến được.

Khi hòa-bình tái-lập rồi thì Hội-đồng tư-vấn sẽ phải nhường chỗ cho Quốc-hội lập Hiến.

Thành-phần chánh-phủ

Dưới Quốc-trưởng có Nội-các chánh-phủ do Quốc Trưởng bổ nhiệm gồm có :

Thủ-Tướng để điều-khiển sự hoạt động của chánh phủ theo chỉ thị Quốc-Trưởng, chuyên trách điều hòa sự liên lạc giữa các nhân viên chánh phủ và kiểm soát sự thi hành các sắc lệnh.

Phó-thủ-Tướng phụ giúp công việc cho Thủ-Tướng.

Tổng-trưởng bộ Quốc-phòng có nhiệm vụ tổ-chức quân đội để bảo vệ đất-đai bờ-cõi.

Tổng-trưởng bộ ngoại giao có nhiệm-vụ giao-thiệp và liên lạc với các nước trên thế giới.

Tổng-trưởng bộ Tư pháp điều-khiển các cơ-quan tư-pháp.

Tổng-trưởng bộ quốc-gia kinh-tế và kế-hoạch : có nhiệm-vụ dự-thảo chương-trình kiến-thiết quốc-gia và khuếch-trương kinh-tế.

Bộ-trưởng bộ Nội vụ : điều khiển hành-chánh và chánh-tr trong nước theo chỉ thị của Thủ-tướng.

Bộ-trưởng bộ Tài-chính : dự tính ngân-sách quốc-gia, trông nom việc chi và thu.

Bộ-trưởng bộ Ngoại giao : phụ giúp công việc cho Tổng-trưởng bộ Ngoại-giao.

Bộ-trưởng bộ Quốc-phòng : phụ giúp công việc cho Tổng-trưởng bộ Quốc-phòng.

Bộ-trưởng bộ Thương-mại và Kỹ-nghệ : Tổ-chức và trông nom Thương-mại và kỹ-nghệ trong nước.

Bộ-trưởng bộ Canh-nông Xã-hội và Lao-động : trông nom về Canh-nông Xã-hội và Lao-động.

Bộ-trưởng bộ Công-tác Giao-thông và Kiến-thiết : xây-dựng công-sở, cầu-cống, mở-mang đường sá, công-việc giao-thông.

Bộ-trưởng bộ Quốc-gia Giáo-dục : trông nom và tổ-chức công-việc giáo-dục toàn dân.

Bộ-trưởng bộ Thanh-Niên : huấn-uyện Thanh-Niên về ý-chí và hành-động.

Bộ-trưởng bộ Y-tế : tổ-chức y-viện, ngăn-ngừa bệnh-tật cho dân.

Bộ-trưởng bộ Thông tin : vạch cho dân hiểu rõ hành-động của chánh-phủ.

Tổng-thư-ký chánh-phủ : Điều khiển công-việc hành-chính giúp Thủ-tướng.

Tổ-chức hành-chính địa-phương

Về phương-diện hành-chính lãnh-thổ quốc-gia Việt-Nam chia làm ba phần: Bắc-Việt, Trung-Việt và Nam-Việt.

Mỗi phần đặt dưới quyền một ông Thủ-Hiến do Quốc-trưởng bổ nhiệm bằng sắc-lệnh quyết định tại Hội-đồng Tổng-trưởng.

Thủ-hiến có nhiệm-vụ kiểm-soát và tổ-chức hành-chính các thị xã, tỉnh, tiểu-tổ là xã và tổ-chức hương-thôn.

Thủ-hiến giao thiệp thẳng với thủ-tướng và chịu trách nhiệm về sự giữ-gìn an-ninh, trật-tự trong hạt mình.

Tổ-chức hành-chính các thị-xã và các tỉnh

Các thành-phố Hanoi, Haiphong Đà-nẵng và Saigon, Chợ-lớn đều đặt dưới quyền Quận-trưởng hoặc Thị-trưởng do đề cử của Thủ-hiến và Quốc-trưởng bổ-nhiệm.

Mỗi tỉnh đặt dưới quyền một Tỉnh-trưởng do Thủ-hiến đề-cử và bộ Nội-vụ bổ-nhiệm.

Các Quận-trưởng, Thị-trưởng và Tỉnh-trưởng đều trực thuộc Thủ-hiến mỗi phần.

Các Quận-trưởng và Thị-trưởng đều có một hội-đồng thành-phố phụ giúp.

Tổ-chức hành-chính các tiểu tổ

Một tỉnh chia làm nhiều khu vực gọi là Quận hay huyện đều có huyện-trưởng hay quận-trưởng có nhiệm-vụ giữ gìn an-ninh trật tự trong địa-hạt mình và thi-hành những chỉ thị các cấp trên.

Tổ-chức hương-thôn

Tổ chức Hương-thôn chính-phủ chưa ấn-định. Nhưng về sự tổ-chức Hương-thôn đại khái nó sẽ đứng trên căn-bản phong-tục và tập quán của mỗi phần.

Đây là bản tổ chức Hương-thôn từ xưa nay

Tổ-chức hương-thôn Nam-Việt

Một Hương-hội gồm có:

Hương-cả
Hương-chủ
Hương-sư
Hương-trưởng

Hương-chánh
Hương-quản

Thư bộ

Hương-thôn
Xã-trưởng hay là
Thôn-trưởng
Hương-hòa

Trông nom sự ích lợi chung, thiết lập công-quỹ.
Trông nom sự chi-liều công-quỹ.

Điều hòa những sự tranh-tụng.

Giữ gìn an-ninh trật-tự.

Giữ việc sổ sách, lưu-trữ công văn.

Nhân-viên thi-hành: Công việc thuế-khoá.

Giữ trật-tự, kỷ-luật.

Thi hành nghị-định hành-chính.

Tổ-chức Hương-thôn Trung-Việt

Lý-trưởng : Nhân-viên thừa hành pháp-luật.

Phó-lý : Thư-ký của Lý-trưởng

Ngũ-hương gồm có :

Hương bản : Giữ tiền bạc công-quỹ

Hương hiền : Giữ an-ninh.

Hương-mục : Công ích.

Hương-dịch : Xử và hòa giải những sự tranh tụng.

Hương-bộ : Giữ về điền-thổ và sinh-tử gia-thú.

Tổ-chức Hương-thôn Bắc-Việt

Tộc-biêu : Đại diện cho dân làng.

Chánh-hương-hội : Coi việc chi-thu công quỹ.

Phó-hương-hội : Giúp đỡ công việc cho hương hội.

Thư-ký : Thư-ký coi việc sinh-tử gia-thú.

Thủ-quỹ : Giữ tiền công-quỹ.

Lý-trưởng : Nhân viên thi-bành chỉ-thị.

Phó-lý : Trên và có nhiệm vụ thu thuế.

MỤC - LỤC

Thay lời tựa : Sự quan-hệ của khoa Công-dân giáo-dục.

PHẦN THỨ NHẤT

A. - Quốc-gia và quốc-quyền.

1) Quốc-gia là gì?

2) Chủ-quyền, chính-quyền, chính-thể, và nhiệm-vụ Quốc-gia.

3) Quốc-quyền và pháp-luật.

B. - Tinh-thần của một người công-dân xứng đáng.

1) Tinh-thần ái quốc.

2) Tinh thần quốc-gia dân-lộc

3) Tinh-thần đoàn-kết.

4) Tinh-thần trọng danh-dự.

C. - Nghĩa-vụ một người công-dân xứng đáng.

1) Nghĩa-vụ phải đi bầu-cử

2) Tuân theo trọng pháp-luật và kính-mến nhà chức-trách.

3) Nghĩa-vụ đối với giáo-dục

4) Nghĩa-vụ phải đóng thuế

5) Nghĩa-vụ phải đi lính

D. — Quyền công-dân.

- 1) Quyền tự-do và bình-dẳng.
- 2) Quyền tự-do cá-nhân.
- 3) Quyền tự-do tư-tưởng.
- 4) Quyền tự-do ngôn-luận.
- 5) Quyền tự do hội-hợp và lập-hội.

E. — Những điều hiểu biết thường-thức của một người công dân xứng-đáng.

- 1) Cử-chỉ khi chào quốc-kỳ.
- 2) Cử-chỉ khi nghe quốc-ca.
- 3) Trọng quốc-lễ.
- 4) Trọng của công.
- 5) Giữ gìn vệ-sinh chung.
- 6) Cử-chỉ lúc ra đường.

PHẦN THỨ HAI

Quốc-Trưởng Bảo-Đại

PHẦN THỨ BA

Tổ-chức hành-chính quốc-gia Việt-Nam hiện-dạ

(Theo đạo dụ số 1 và 2 của Quốc-Trưởng Bảo-Đại)

Sắp xuất bản nay mai

(CÙNG MỘT SOẠN - GIẢ)

CÔNG - DÂN GIÁO - DỤC (lớp Nhất)

. (lớp Nhì)

. (lớp Ba)

. (lớp tư)

. (lớp năm)

(Soạn đúng theo chương - trình Tiểu - học
của Bộ Quốc-gia Giáo-dục).

ĐÓN XEM

TẬP CHUYỆN DÀI

CHIỀU TÀN (NHẤT-HOÀNH-SƠN)

(... Tất cả những nỗi băng-khuâng, thức-
mắc lo-âu, buồn-khổ của người thanh-niên
Việt-nam đi tìm lẽ sống...)

(... Một ngày lại qua, chiều tàn, ta đã làm
được gì ? ...)

Nhà in Văn-Hồng-Thịnh — HANOI

Trung, Nam, Mên : 14\$

Giá 12\$